

Thông Công

Hội Thánh Tin Lành Việt Nam Hoa Kỳ

186



Tháng 5 - 6 ❖ 2006

thông công

Số 186 - tháng 5-6, 2006

Tạp Chí Dưỡng Linh và Truyền Giảng
Hội Thánh Tin Lành Việt Nam Hoa Kỳ - Giáo Hội Việt Nam



Chủ Nhiệm:

Mục Sư Nguyễn Anh Tài

Chủ Bút:

Mục Sư Nguyễn Đăng Minh

Thư Ký Tòa Soạn và Trình Bày:

Bà Nguyễn Đăng Minh

Phát Hành:

Văn Phòng Giáo Hội

Địa Chỉ Tòa Soạn:

Thông Công

P.O. Box 2468

Fullerton CA 92837

Điện Thoại: (714) 491-8007

Fax: (714) 491-8912

E-mail:

thongcong@vndistrict.org

Web Address:

http://www.vndistrict.org

Ngân Phiếu ủng hộ,

xin ghi:

“Vietnamese District”

và gửi về địa chỉ Tòa Soạn

TRONG SỐ NÀY

- 3 **Nhân Định**
Thông Công
- 6 **Chiếc Áo Choàng**
Mục Sư Nguyễn Thị
- 13 **Gia Đình**
Đối Thoại Trong Hôn Nhân
Minh Nguyễn
- 20 **Nhật Ký Hành Trình**
THP
- 29 **Lá Vàng Rơi.. (thơ)**
Tường Lưu
- 30 **Sinh Hoạt Giáo Hội**
- 45 **Thánh Kinh Thần Học Viện**
Mục Sư Nguyễn Anh Tài
- 51 **Giới Thiệu Sách**
Văn Phẩm Giáo Hội
- 53 **Kim Cương**
Nguyễn Đình
- 56 **Lá Thư Úc Châu**
Mục Sư Đoàn Trung Chánh
- 58 **Phụ Nữ Trong Kinh Thánh**
Minh Nguyễn
- 67 **Lược Khảo Các Biến Cố Tận Thế**
Hà Huy Việt biên dịch
- 74 **Thư Độc Giả**
- 77 **Tin Tức Vui Buồn**



Hội Thánh -

CỘT TRỤ VÀ NỀN TẢNG CỦA CHÂN LÝ

Hội Đồng Giáo Hạt là cơ hội hàng năm cho tôi con Chúa, ít ra là vị quản nhiệm và các đại biểu, từ các Hội Thánh khắp nước Mỹ, họp lại để ca ngợi và thờ phượng Chúa, để cảm tạ và vui mừng, cũng để có cái nhìn bao quát về việc Chúa làm trong Hội Thánh chung. Năm nay Hội Đồng được tổ chức tại Biola University, La Mirada, California từ ngày 7- 11 tháng 7, 2006.

Ra khỏi khung cảnh quen thuộc của Hội Thánh địa phương, các tôi con Chúa từ nhiều tiểu bang có cơ hội quen bạn mới, gặp lại bạn cũ, ngồi chung thờ phượng Chúa, nghe những bài giảng mới, học hỏi những điều bổ ích cho tâm linh, tiếp thu kinh nghiệm từ các tôi con Chúa các địa phương khác đem đến, đồng thời cũng có cơ hội góp phần xây dựng tổ chức hành chánh trong Giáo Hạt.

Với tín hữu, *Hội Thánh* là từ ngữ quen thuộc, thân thương, nhưng với thân hữu ngoài giáo hội, tuy vẫn có thể hiểu, nhưng chắc chỉ có cái nhìn phiến diện, liên kết với nhiều sắc thái xa lạ với nghĩa chính thống. Trong nguyên ngữ, *ekklesia* chỉ thị một nhóm công dân của một thành phố tự trị cổ Hi-lạp, nhưng trong Tân Ước, từ này chỉ thị Hội Thánh là nhóm tín hữu “được gọi ra khỏi thế gian,” được “biệt riêng” để thờ phượng Đức Chúa Trời. “Thánh” không chỉ thị vắng hào quang như hình ảnh các thánh được họa sĩ Cơ-đốc thời Trung cổ mô tả, nhưng là “biệt riêng” cho Đức Chúa Trời. Trong nghĩa tổng quát, Hội Thánh là tất cả những người tin Chúa thuộc mọi thời đại

như khi Chúa Giê-xu bảo rằng *“Ta sẽ lập Hội Thánh ta trên đá này”* (Ma-thi-ơ 16: 18), hay như khi Phao-lô nói về Hội Thánh là *“thân thể Chúa Cứu Thế”* (Ê-phê-sô 1: 22,23; 4: 4; 5: 23). Thông thường hơn, Hội Thánh chỉ thị *“một cộng đoàn dân Chúa”* tại một địa phương nào đó, như Hội Thánh tại Cô-rinh-tô, Hội Thánh tại Ê-sa-lô-ni-ca (I Cô-rinh-tô 1: 2; I Ê-sa-lô-ni-ca 1:1).

Khi hiểu rằng Hội Thánh là một *“cộng đoàn dân Chúa được gọi ra khỏi thế gian”* là hàm ý Hội Thánh có một sứ mạng mà trái tim của sứ mạng đó là công bố tin lành (phúc âm hay tin mừng). Về phương diện thực hành, Hội Thánh có nhiều chức năng: truyền giảng, giáo huấn, thờ phượng và phục vụ cộng đồng. Nhưng như đã nói, tất cả những chức năng này đều xoay quanh sứ mạng thể hiện tin mừng.

Sau ba mươi năm tận hiến cuộc đời cho việc rao giảng tin lành, thành lập và gây dựng Hội Thánh tại nhiều thành phố trong đế quốc La-mã, vào những năm cuối đời, sứ đồ Phao-lô vẫn tiếp tục sứ mạng đó, không trực tiếp, nhưng qua thế hệ tiếp nối, khi ông viết cho Ti-mô-thê, một mục sư trẻ ở Hội Thánh Ê-phê-sô,

“Ta mong mau đến thăm con, nhưng viết thư này, phòng khi ta có chậm đến, thì con biết làm thế nào trong nhà Đức Chúa Trời, tức là hội thánh của Đức Chúa Trời hằng sống, trụ và nền của chân lý. Mọi người đều cho mẫu nhiệm của sự tin kính là lớn lắm:

Đấng đã được tỏ ra trong xác thân, đã được Đức Thánh Linh xưng là công chính, được thiên sứ chiêm ngắm, được truyền giảng ra cho muôn dân, được thế giới tin nhận, được cất lên trong vinh quang” (I Ti-mô-thê 3: 14-16)

Không có chỗ nào cho chúng ta nghi ngờ lòng tận tụy của Phao-lô trong việc quản trị và gây dựng Hội Thánh. Ông muốn đến tận nơi giúp Ti-mô-thê, nhưng chưa thu xếp được, ông không buông xuôi, không phó mặc hay trì hoãn mà sử dụng ngay phương thức khả dĩ thứ hai là viết thư. Ông viết để căn dặn, để khuyên dạy nhà lãnh đạo trẻ trong việc gây dựng và quản trị Hội Thánh là một định chế hầu như đã chiếm trọn tâm trí và cả cuộc đời ông.

Trước hết ông bảo Hội Thánh là *của Đức Chúa Trời hằng sống*. Đây là khái niệm tất cả chúng ta đều biết nhưng lại hay quên trong nhiều tình huống. Khi quá hăng say đưa ý kiến trong công việc Hội Thánh, đôi khi chúng ta tưởng Hội Thánh là của mình, của mục sư, hay của ban chấp hành... Ý thức Hội Thánh là của Đức Chúa Trời

hàng sống đem lại hiệu quả nào? Sử dụng món đồ mượn của bạn bè, chúng ta thường dùng cẩn thận hơn của mình. Nếu là món đồ của ông chủ, chúng ta lại càng kỹ lưỡng hơn nữa. Ý thức hội thánh là “của Đức Chúa Trời hàng sống”, hơn nữa hội thánh đã được Chúa Cứu thế Giê-xu trân quý, yêu thương đến bằng lòng xả thân cứu chuộc, thì chúng ta lại càng phải cẩn trọng hơn trong mọi cách hành xử trong hội thánh.

Sứ đồ Phao-lô còn bảo Hội Thánh là “nhà Đức Chúa Trời,” tuy từ ngữ sử dụng chỉ căn nhà, nhưng hàm ý là “gia đình.” Hội Thánh là của Chúa và cũng là đại gia đình của Đức Chúa Trời (cf. Ga-la-ti 6:10; Hê-bơ-rơ 3: 6; I Phi-e-rơ 4: 17). Chúng ta đã sống và cư xử tốt đẹp trong một gia đình êm ấm và hạnh phúc như thế nào thì càng cần cư xử trong Hội Thánh của Đức Chúa Trời hơn thế nữa.

Viết về Hội Thánh Đức Chúa Trời tại đây, Phao-lô tôn xưng Hội Thánh là “**cột trụ và nền tảng của chân lý**” (I Ti-mô-thê 3: 15b). Có thể nói về phương diện tín lý, đây là một trong những khẳng định quan trọng nhất về Hội Thánh.

Hiển nhiên, *cột trụ và nền tảng* gợi lên trong chúng ta hình ảnh của một công trình kiến trúc uy nghi. Hội Thánh hiện hữu để thể hiện chân lý, để công bố chân lý, để bảo vệ chân lý, để bênh vực chân lý như trụ cột và nền tảng chống đỡ lâu dài. Trong khi đó, *Hội Thánh chính là tập thể tín hữu địa phương*. Chúng ta sẽ thể hiện chân lý cứu rỗi cao quý của Đức Chúa Trời như thế nào khi Hội Thánh thiếu hiệp nhất, mối quan hệ giữa một số các chi thể trong Hội Thánh tắc nghẽn, đời sống cá nhân tín hữu sa sút và thất bại? Trong tình trạng đó làm sao chúng ta có thể công bố chân lý cứu rỗi một cách mạnh mẽ hay bênh vực, bảo vệ chân lý một cách hữu hiệu? Nhìn vào đời sống con cái Chúa, người ta có thể thấy được vẻ đẹp của tin lành thể hiện qua tình thương, thái độ khiêm nhu và và tinh thần tận tâm phục vụ như thế nào?

Cuối cùng, sứ đồ Phao-lô đã tập trung vào một nguyên tắc trọng yếu đối với sứ mạng của hội thánh: Mọi nỗ lực đều phải hướng về việc công bố và tôn cao Chúa Cứu Thế (câu 16).

Hướng suy nghĩ trên sẽ giúp những người có lòng quan tâm đến Hội Thánh kiểm điểm lại nếp sống của mình trong Hội Thánh cũng như thái độ của mình đối với Hội Thánh.

Thông Công

Chiếc Áo Choàng

II Các Vua 2:1-14

Ê-li và Ê-li-sê là hai nhà tiên tri lớn trong thời Cựu Ước. Một già, một trẻ; một thầy, một trò; một được cất đi, một còn ở lại. Điểm chung của hai vị tiên tri này là chiếc áo choàng (II Vua



2:8, 14 gọi là “áo tơ”). Đây là chiếc áo đã một lần Ê-li ném cho Ê-li-sê (I Vua 19:19). Theo cách dùng của từ này trong Cựu Ước, “chiếc áo choàng” hay “chiếc áo tơ” là chiếc áo của người tiên tri (Xa-cha-ri 13:4, *NIV*). Chiếc áo choàng đã một lần được ném cho Ê-li-sê bây giờ từ trời rơi xuống và sẽ tiếp tục ở với Ê-li-sê.

Có những điểm tương đồng nơi Ê-li và Ê-li-sê và hoàn cảnh hôm nay mà chúng ta cần nhận diện để hành động, nếu không, chức vụ tiên tri sẽ không được tiếp tục

và tiền đồ của Hội Thánh sẽ vô cùng bi đát.

Thời kỳ Ê-li và Ê-li-sê là một thời kỳ đặc biệt trong Cựu Ước. Đây là thời kỳ có nhiều phép lạ như trong thời Chúa Giê-xu. Có những phép lạ tương tự như hóa bánh ra nhiều, chữa lành người phung, kêu người chết sống lại... Ê-li được đại diện cho toàn thể tiên tri trong Cựu Ước hiện ra cùng với Môi-se đại diện cho luật pháp, nói chuyện với Chúa Giê-xu trên núi hóa hình. Ông cũng là người mà Gia-cơ mô tả là “vốn là người

yếu đuối như chúng ta” nhưng cũng chính ông “cầu nguyện, cố xin” thì trời đã không mưa trong ba năm rưỡi và “người cầu nguyện lại thì trời bèn mưa” (Gia-cơ 5:17-18). Chức vụ tiên tri đã được nối tiếp từ Ê-li qua Ê-li-sê trong hình ảnh chiếc áo choàng trong tiến trình sau:

Ê-LI

1. Người nghe tiếng Chúa

Tiên tri Ê-li xuất hiện vô cùng đột ngột trong thánh sử: “Ê-li ở Thisê-be, là một người trong bọn đã sang ngụ Ga-la-át” (I Các Vua 17:1). Không bối cảnh, không xuất xứ, không tên cha, tên mẹ, nhưng cuộc đời của Ê-li gắn liền với câu: “Có lời của Đức Giê-hô-va phán dạy người rằng...” (I Vua 17:2, 8; 18:1) và: “Ê-li vâng theo lời của Đức Giê-hô-va (17:5, 10; 18:2). Đời sống của người tiên tri là đời sống nghe tiếng Chúa và vâng theo Lời Chúa. Chức vụ tiên tri là chức vụ công bố sứ điệp của Đức Chúa Trời cho loài người, không nghe sứ điệp thì không thể công bố. Chúng ta phải nghe trước khi có thể truyền lại. Ê-li đã lắng nghe và cũng đã vâng lời. Tôi cần tự hỏi mình có phải là người luôn luôn lắng nghe tiếng Chúa và sẵn sàng vâng theo Lời Ngài không? Lời thầy tế lễ Hê-li dạy Sa-mu-ên cũng phải là lời cầu nguyện thường xuyên của chúng

ta: “Lạy Chúa, xin hãy phán, kẻ tôi tớ Ngài đang nghe” (I Sa-mu-ên 3:9-10). Lắng nghe tiếng Chúa và sẵn sàng vâng lời là ưu tiên số một của đời sống tiên tri.

2. Người được Chúa nuôi

Chúng ta đều quen thuộc với câu chuyện chim quạ nuôi Ê-li và việc ông sống nhờ người góa phụ ở Sa-rép-ta suốt thời kỳ hạn hán. Nhiều người trong chúng ta cũng đã trải qua những kinh nghiệm tương tự. Nó cho ta thấy rằng trong những hoàn cảnh khó khăn nhất, Chúa luôn luôn chu cấp và Chúa cũng dùng những phương tiện, những người mà ta không bao giờ ngờ đến như chim quạ, như góa phụ đối với Ê-li. Chẳng những vậy, Chúa cũng dùng chính những hoàn cảnh đó để qua chúng ta, người khác có thể kinh nghiệm ơn phước của Ngài như trong trường hợp của góa phụ Sa-rép-ta. Chính



Chúa Giê-xu đã xác định điều này trong Lu-ca 4:25-26: “Ta nói thật cùng các người, về đời Ê-li, khi trời đóng chặt trong ba năm sáu tháng, cả xứ bị đói kém, trong dân Y-sơ-ra-ên có nhiều đàn bà góa; dầu vậy, Ê-li chẳng được sai đến cùng một người nào trong đám họ, nhưng được sai đến cùng một đàn bà góa ở Sa-rép-ta, xứ Si-đôn.”

3. Người đối diện với thách thức lớn nhất trong đời sống

Tiên tri Ê-li là người một mình đối diện với 850 tiên tri của tà thần cùng với vua và hoàng hậu, nhưng Ê-li đã chiến thắng và xác nhận cho con dân Chúa: “Giê-hô-va là Đức Chúa Trời!” (I Các Vua 18). Con dân Chúa “đi giạo hai bên” còn Ê-li là người giữ vững lập trường, trung thành với Chúa và vâng lời Ngài. Chân lý của Chúa bao giờ cũng thắng và theo đa số không nhất thiết là theo lẽ phải. Một mình đi ngược lại đa số không phải là điều dễ làm, chúng ta chỉ có thể đối diện với thách thức đó khi có chân lý của Chúa và trung thành với chân lý. Ê-li đã cầu nguyện: “Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, của Y-sác, và của Y-sơ-ra-ên, ngày nay xin hãy tỏ cho người ta biết rằng Ngài là Đức Chúa Trời trong Y-sơ-ra-ên, rằng tôi là kẻ tôi tớ Ngài, và tôi vâng lời Ngài mà làm mọi sự

này!” (I Vua 18:36).

4. Người yếu đuối nhất trong những người yếu đuối

I Các Vua 18 và 19 cho chúng ta thấy hai hình ảnh tương phản của Ê-li. Ê-li mạnh dạn trên núi Cạt-mên cũng chính là Ê-li chạy dài trước lời đe dọa của một phụ nữ (I Vua 19:3). Không ai là người nản lòng hơn Ê-li trong lúc này: ông xin cho được chết và hơn một lần than thở với Chúa về số phận của mình (19:4, 10, 14). Chúng ta thấy Ê-li ở đỉnh cao nhất và cũng ở chỗ thấp nhất của đời sống. Có lẽ đã có lần chúng ta muốn nói như Ê-li: “Ôi, Đức Giê-hô-va! Đã đủ rồi! Hãy cất lấy mạng sống tôi!” Ê-li đứng như một tiên tri lớn và ngã lòng như bao nhiêu con người yếu đuối, giúp chúng ta nhận diện chính mình. Và cũng như Ê-li, đã bao nhiêu lần Chúa đến, nâng đỡ, chẳng những tâm linh nhưng cả



thân xác mỗi một của chúng ta (19:5-8). Chúa cho Ê-li cũng như chúng ta thấy rằng ăn uống, nghỉ ngơi là điều cần thiết cho thân xác để có thể tiếp tục trong chức vụ. Và cũng chính trong giờ phút yên lặng của nghỉ ngơi, chúng ta nghe được “tiếng êm dịu nhỏ nhẹ” của Chúa (1:12). Trong tiếng êm dịu nhỏ nhẹ đó, Ê-li nhận sứ mạng của Chúa.



5. Người với một sứ mạng

Ê-li có nhiều việc phải làm (19:15-18) và một trong những sứ mạng đó là xúc dầu cho Ê-li-sê làm tiên tri thế cho mình (19:16b). Ê-li đã làm gì với sứ mạng đó? “Từ đó, Ê-li đi, gặp Ê-li-sê, con trai của Sa-phát đang cày có mười hai đôi bò trước mặt mình, chính người cầm đôi thứ mười hai. Ê-li đi ngang qua người, ném áo choàng mình trên người” (19:19.). Đây là lần đầu tiên chiếc áo choàng tiên tri xuất hiện. Chiếc áo choàng được chuyển cho người kế tiếp! Như thanh cây chuyền cho nhau trong đội chạy tiếp sức, như cây đuốc chuyền đi trong những kỳ thế vận hội, chiếc áo choàng tiên tri cần được trao cho những thế hệ kế tiếp. Đây là thách thức cho mỗi chúng ta. Chúng ta tự hỏi: “Tôi đã chuyền chiếc áo tiên tri cho ai chưa?” Những từ “mentor,” “mentorship” được nhắc đến

nhiều trong thời đại chúng ta, nhưng trong thực tế, không có nhiều người làm công tác đào tạo người tiếp nối. Thành thật mà nói, chúng ta đã thất bại.

Một trong những lý do được nêu lên là chúng ta thiếu người hay không có người. Tuy nhiên, có thể lắm, chúng ta cần đặt lại câu hỏi: Chúng ta KHÔNG CÓ người hay chúng ta KHÔNG KIẾM người? Chúa Giê-xu bảo: “Hãy cầu xin Chủ mùa gặt sai con gặt đến trong mùa mình (Ma-thi-ơ 9:38). Sứ mạng của Ê-li cũng là sứ mạng của chúng ta: tìm người để trao lại chiếc áo tiên tri.

Chúng ta sẽ trở lại với Ê-li, nhưng bây giờ hãy cùng nhau nhìn vào Ê-li-sê.

Ê-LI-SÊ

1. Người quyết tâm

Ê-li-sê đã làm gì khi nhận chiếc áo choàng? “Ê-li-sê bèn bỏ bò

mình, chạy theo Ê-li mà nói rằng: Xin cho phép tôi hôn cha và mẹ tôi đã, đoạn tôi sẽ theo ông. Ê-li đáp: Hãy đi và trở lại; vì ta nào có làm gì cho người dâu. Ê-li-sê bèn lia khỏi Ê-li trở về, bắt một đôi bò giết đi, và lấy cày làm củi mà nấu thịt nó, rồi cho các tôi tớ mình ăn. Đoạn, người đứng dậy, đi theo Ê-li, và hầu việc người” (I Vua 19:20-21). Một kinh nghiệm tương tự đã xảy ra cho tôi năm tôi 17 tuổi. Năm ấy một vị mục sư đến nói với tôi: “Có một phòng dành riêng cho cậu tại Thánh Kinh Thần Học Viện, sao chưa thấy cậu đến?” Quá ngạc nhiên tôi hỏi lại: “Thưa Mục sư, Chúa bảo Mục sư nói với tôi như vậy hay tự ý Mục sư nói?” Ông trả lời: “Khi Chúa kêu gọi một người nào, Chúa gọi người đó trực tiếp, không qua trung gian một ai cả! Cậu về đọc Ê-sai 6:1-8 sẽ rõ!” Câu trả lời đó chẳng khác gì câu: “Ta nào có làm gì cho người dâu” mà Ê-li đã nói với Ê-li-sê, nhưng cũng từ đó một quyết tâm đến với tôi như đã đến với Ê-li-sê. Ê-li-sê nghe tiếng gọi, đáp ứng lại tiếng gọi và dứt khoát ra đi. Không hình ảnh nào dứt khoát hơn hình ảnh một người đang đi cày mà lại bắt bò, giết đi, lấy cày làm củi (19:21).

Cuộc đời tôi đã thật sự giết bò, đốt cày hay chưa? Hay mới chỉ làm có một vì còn một vấn vương nào đó? Hay cũng có khi hối tiếc lượm

lại những gì mình đã vứt bỏ? Sứ đồ Phao-lô nói rằng: “Tôi cũng coi hết thấy mọi sự như là sự lỗ vì sự nhận biết Đức Chúa Giê-xu Christ là quý hơn hết... Thật tôi coi những điều đó như rơm rác hầu cho được Đấng Christ” (Phi-líp 3:8). Những lần bị cám dỗ, muốn từ bỏ chức vụ, hình ảnh ngày “giết bò, đốt cày” sẽ giúp chúng ta quyết tâm đeo đuổi tiếng gọi và không có gì để ân hận.

Sau I Các Vua 19 chúng ta không thấy Ê-li-sê xuất hiện cho tới II Các Vua 2 trong câu chuyện Ê-li được cất lên trời. Câu chuyện này là giai đoạn chuyển tiếp giữa Ê-li và Ê-li-sê. Chúng ta cần nhìn lại Ê-li một chút. Ê-li biết mình sẽ được Chúa cất lên trong ngày hôm đó và ông đã làm gì trong ngày cuối của đời mình? Ông đi đến hai nơi: Bê-tên và Giê-ri-cô. Đây là những nơi có các môn đồ của tiên tri (2:3, 5), nơi đào tạo các tiên tri. Đây là các Trường Kinh Thánh, các chủng viện thời đó. Patterson và Austel trong *The Expositor's Bible Commentary* nói rằng: “Dù biết rằng đây là ngày cuối của mình trên đất, Ê-li vẫn khiêm nhường vâng phục làm trọn công tác thường nhật cho đến lúc Chúa cất ông đi. Hơn thế nữa, mối quan tâm cuối cùng của Ê-li là muốn nhìn thấy công việc Chúa được tiếp tục khi mình đã ra đi vì

vậy mà ông muốn nhìn thấy tiến bộ nơi các “sinh viên chủng viện” của mình (Gaebelin, ed., p. 175). Đây cũng phải là tâm niệm của chúng ta. Chúng ta cần tự hỏi: “Khi tôi đi, khi tôi rời khỏi trần gian này, công việc Chúa sẽ ra sao? Mối quan tâm của tôi đối với công việc Chúa như thế nào?”

Trở lại với Ê-li-sê, chúng ta thấy ông cũng là:

2. Người kiên trì

Tại sao Ê-li cứ bảo Ê-li-sê ở lại và đừng đi theo mình? (2:2, 4, 6). Đây là một cuộc thử nghiệm và Ê-li-sê đã vượt qua thử nghiệm đó. Ê-li thử Ê-li-sê ba lần và ba lần Ê-li-sê đều không lui bước. Trong Tân Ước chúng ta học về ba lần Phi-e-rơ chối Chúa rồi ba lần Chúa cho ông xác định lại lòng yêu Chúa. Có những thử nghiệm cần thiết trong đời sống để chúng ta có thể kiên trì theo Chúa, hầu việc



Ngài cho đến cùng. Ngã lòng, nản chí là cám dỗ lớn nhất của người hầu việc Chúa. Đây là chỗ chúng ta cần được thử nghiệm và cũng vì vậy, người hầu việc Chúa là người cần được khích lệ nhiều hơn cả. Người hầu việc Chúa cần kiên trì trong chức vụ và lòng kiên trì đó đến từ chỗ biết rõ tiếng gọi của mình và phải để ngoài tai lời của người khác.

3. Người ý thức quyền năng để hầu việc Chúa

Ông thầy sắp đi và hỏi người học trò muốn gì (2:9). Đặt trường hợp chúng ta, chúng ta sẽ xin gì? Ê-li-sê xin cho được gấp đôi thân linh của thầy mình (“bội phần” mang ý nghĩa “gấp đôi” – *double portion*). Đây là phần gia tài của người con trưởng. Ê-li có nhiều học trò nhưng Ê-li-sê là trưởng tràng, ông là người con trưởng của ông thầy. Tại sao Ê-li-sê xin như vậy? Có phải ông muốn hơn thầy của mình không? Chắc chắn là không. Ê-li-sê cảm nhận một sự mất mát quá lớn khi thầy đi rồi. Làm sao mình kham cho nổi việc thầy đã làm? Ê-li-sê muốn nói rằng: “Thầy ôi, phải có sức gấp đôi của thầy con mới làm được!”

Chúng ta xin gì với Chúa khi được giao cho một trách nhiệm? Có những người coi thường, xem

như chuyện đời, cho rằng chỉ cần khôn lanh một tí là được. Một số khác lại quá e ngại, luôn luôn thoái thác, không làm. Cả hai thái độ đều sai. Chúng ta ta cần ý thức rằng mình cần quyền năng của Thánh Linh mới có thể làm việc Chúa. “Ấy chẳng phải là bởi quyền thế, cũng chẳng phải là bởi năng lực, bèn là bởi Thần Ta! (Xa-cha-ri 4:6).

Câu trả lời của Ê-li là: “Người cầu xin một sự khó.” Đây là điều ngoài thẩm quyền của Ê-li. Thần của Chúa đến từ Chúa, không phải từ Ê-li. Ê-li biết rõ điều đó và nói như vậy. Chỉ một mình Chúa mới có thể ban điều đó và vì vậy câu trả lời của Ê-li mang ý nghĩa chờ đợi. Ê-li-sê phải chờ đợi (“thấy ta lúc ta được cất lên khỏi người”) mới kinh nghiệm được quyền năng của Chúa. Chúa Giê-xu bảo các môn đồ “hãy ở trong thành cho đến khi được mặc lấy quyền phép từ trên cao” (Lu-ca 24:49). Chúng ta cũng cần chờ đợi như vậy. Chúng ta có thể cầu xin một điều khó, nhưng điều khó đó có thể thực hiện khi chúng ta biết chờ đợi (Giê-rê-mi 33:3; Công vụ 1:4). Ê-li-sê đã nhận được thần quyền từ Ê-li, các môn đồ đầu tiên đã nhận được Đức Thánh Linh. Tất cả đều đã chờ đợi. Chúng ta cần hướng lên và chờ đợi như vậy!



Khi Ê-li được cất lên, Ê-li-sê kêu lên: “Cha tôi ôi! Cha tôi ôi! Là xe và lính kỵ của Y-sơ-ra-ên!” Ê-li-sê coi thấy như cha và ý thức rằng chức vụ của thầy mình là sức mạnh của cả nước (“xe và lính kỵ” nói đến sức mạnh quân sự lúc ấy). Về sau, khi Ê-li-sê qua đời, vua Giô-ách cũng gọi ông như vậy: “Cha tôi! Cha tôi! Xe và lính kỵ của Y-sơ-ra-ên!” (II Vua 13:14). Có một tiếp nối từ Ê-li đến Ê-li-sê. Có một chiếc áo choàng từ thầy để lại cho trò, chiếc áo choàng của sức mạnh, quyền năng, với Thần Chúa cảm động bội phần!

*Mục Sư Nguyễn Thị
(Bài giảng buổi hiệp nguyện
Mục sư Truyền Đạo, Nam
California, 19.6.2006)*



Đối Thoại Trong Hôn Nhân

Bài 15 – Điều Cần Làm Để Có Thể Lắng Nghe

Có hai vợ chồng kia sống với nhau được hơn 30 năm, có ba người con đã lớn. Điều đáng buồn nơi đôi vợ chồng này là đã nhiều năm nay họ không trò chuyện với nhau. Ngày xưa, hai người gặp nhau ở đại học, sau đó yêu nhau và lấy nhau. Hôn nhân của hai người bắt nguồn từ tình yêu chứ không phải một lý do nào khác. Tình yêu của hai người là tình yêu trong khung trời đại học, đẹp như những bài hát, bài thơ mà chúng ta vẫn nghe. Nhưng tiếc thay, tình yêu đó bây giờ đã chết.

Sau một thời gian sống bên nhau, vì công việc, vì bận lo cho con cái, hai vợ chồng không có thì giờ trò chuyện với nhau. Thêm vào đó, hoàn cảnh sống thay đổi, tuổi tác thêm lên khiến tính tình mỗi người thay đổi, vợ chồng không còn chia sẻ với

nhau những chuyện vui buồn, những tâm tình hay ước mơ. Không những thế, những chuyện phiền giận nhỏ nhặt giữa hai người ngày càng thêm nhiều. Và vì không được giải quyết, những buồn phiền đó cứ in sâu trong trí, trong lòng và chồng chất lại, mỗi ngày một nhiều. Đã vậy, họ không xin lỗi nhau mà cũng không tha thứ cho nhau. Kết quả là giữa hai vợ chồng có một bức tường, tuy vô hình nhưng rất dày rất cao, khiến sự ngăn cách giữa hai người ngày càng lớn.

Đôi vợ chồng này vẫn sống chung dưới một mái nhà, ăn



chung bàn, ngủ chung giường nhưng đối thoại giữa hai người đã chết. Mỗi ngày họ chỉ trao đổi với nhau những câu nói cần thiết, chỉ hỏi và trả lời nhau những điều liên quan đến công việc hằng ngày của gia đình, những chuyện liên quan đến tiền bạc và con cái. Ngoài ra, hai người không chia sẻ với nhau điều gì khác. Họ không dám đụng đến suy nghĩ, ưu tư, cảm xúc hay tình cảm của nhau. Thử tưởng tượng, sống trong khung cảnh như thế, không khí gia đình tẻ nhạt, lạnh lùng và căng thẳng đến chùng nào.

Điều đáng buồn là không phải chỉ một vài gia đình đang lâm vào chỗ đối thoại bế tắc nhưng ngày nay rất nhiều đôi vợ chồng đang sống bên nhau trong tình trạng đó. Những khi đi với nhau đến chỗ đông người, như đi dự đám cưới, đám tang, đi nhà thờ, đi thăm cha mẹ, bà con, các đôi vợ chồng này trông cũng vui vẻ, bình thường như những đôi vợ chồng khác. Nhưng khi họ bước vào chiếc xe của mình hay bước vào nhà là chiến tranh lạnh tiếp tục trở lại. Họ không muốn nói gì với nhau mà cũng không có gì để nói với nhau.

Nếu gia đình chúng ta đang sống trong tình trạng đó, chúng ta cần thành thật nhìn nhận nan đề của mình và tìm cách giải quyết. Để vợ chồng có thể tìm lại được tình

yêu ban đầu, hầu có thể hòa hợp và gắn bó với nhau trọn những năm tháng còn lại của cuộc đời. Chúng ta cần giải hòa với nhau ngay, vì để đến ngày mai có thể là quá trễ, người bạn đời của chúng ta có thể không còn nữa, hoặc một trong hai người không có thể nói hay nghe được nữa.

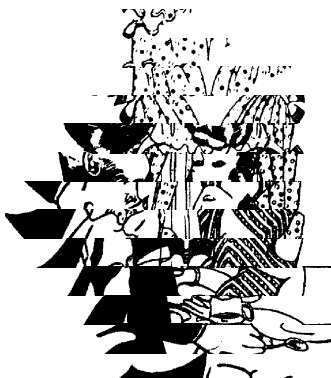
Trong đối thoại, giữa vợ chồng cũng như giữa bất cứ người nào, nghe bao giờ cũng quan trọng hơn nói. Sở dĩ đối thoại bị bế tắc là vì chúng ta có nhiều khuyết điểm trong khi nghe. Tâm lý chung là, khi ta có điều cần nói mà đối tượng không muốn nghe hoặc không chịu nghe, ta sẽ không muốn nói nữa.

Như chúng ta đã biết, một trong những nguyên tắc căn bản của Thánh Kinh về đối thoại là: Mau nghe chậm nói, chậm giận. Dù biết đây là nguyên tắc rất hay, nhưng chúng ta thấy thật khó áp dụng. Không những thế, chúng ta còn hay làm ngược lại, tức là chúng ta vẫn thường chậm nghe, mau nói và mau giận. Trong Trang Gia Đình trước đây, chúng tôi có trình bày những lý do khiến chúng ta không thể chú ý lắng nghe khi người khác, nhất là người phối ngẫu, có điều muốn nói. Hôm nay chúng tôi xin gửi đến quý vị một vài đề nghị để giúp chúng ta có thể lắng nghe cách dễ dàng hơn.

Trong một quyển sách nói về đối thoại trong hôn nhân, Tiến sĩ Norman Wright, một nhà khảo đạo Tin Lành cho biết, để có thể mau nghe như lời Thánh Kinh dạy, tức là thật sự chú ý lắng nghe khi vợ hay chồng có điều muốn nói, chúng ta cần làm những điều sau:

1. Xét lại xem mình nghĩ gì về người phối ngẫu và cảm nghĩ đó có đúng hay không.

Như chúng ta đã biết, những thành kiến, định kiến hay những điều ta in trí về người bạn đời ảnh hưởng rất nhiều đến cách ta đối thoại với người đó. Vì những kinh nghiệm, những đụng chạm trong quá khứ, chúng ta thường có những suy nghĩ hay cảm nghĩ nào đó về người vợ hay người chồng của mình. Có người nghĩ rằng chồng mình hay nói thêm nói bớt. Người thì in trí rằng vợ mình hay che giấu, không nói thật. Người khác thì cho vợ hay chồng mình



là cố chấp, độc tài không bao giờ chịu nghe ai cả. Tất cả những định kiến đó ảnh hưởng rất nhiều trên cách chúng ta nghe khi người đó nói.

Có bà vợ kia sau một vài lần khám phá ra là chồng mình không nói thật nhưng hay nói thêm. Từ đó bà in trí rằng những gì chồng nói không hoàn toàn đúng sự thật vì thế không nên tin hết trăm phần trăm. Một ngày kia chồng bà than rằng công việc ở sở lúc này nhiều quá nên về nhà không còn sức để lo vườn tược hay sửa sang những chỗ hư hỏng trong nhà. Bà vợ nghĩ rằng chồng mình nói thêm cho tình trạng có vẻ bi đát, để vợ con thương, nên không tin lời chồng nói và cũng không chú ý lắng nghe. Không những thế bà còn nghĩ rằng có lẽ ông không muốn giúp bà lo vườn tược, nhà cửa nên lấy cớ là ở sở làm quá nhiều.

Một bà vợ khác thì lúc nào cũng giấu chồng về chuyện tiền bạc. Bà có tiệm giặt ủi. Tuy không khá bằng những năm trước nhưng cũng vẫn sống được. Tuy nhiên, có lẽ vì muốn chồng đừng trông mong nhiều vào số tiền mình kiếm được hằng tháng nên lúc nào bà cũng than là tiệm ế ẩm, ít khách không đủ tiền trả sở hụi, v.v... Ông chồng biết tính vợ nên mỗi khi bà nói đến chuyện tiền bạc hay công việc làm ăn, ông thường không muốn nghe.



Nếu hầu có thể hiểu được những cảm xúc đằng sau lời nói. Nếu có thể được, chúng ta tạm ngưng những công việc đang làm để dành hết sự chú ý cho người đang nói. Sự chú ý trọn vẹn sẽ khích lệ người nói, cho thấy rằng người bạn đời có một chỗ quan trọng trong lòng chúng ta, vì thế chúng ta thật sự quan tâm và muốn chia sẻ những suy tư, lo lắng, cùng những vui buồn của người bạn đời.

định kiến của chúng ta về người phối ngẫu hơi quá đáng, chúng ta cần xét lại và sửa đổi, để những định kiến đó không ảnh hưởng đến đối thoại giữa hai người. Nếu điều chúng ta nghĩ đúng sự thật, chúng ta nên tìm dịp nói cho người đó biết, để người đó sửa đổi hoặc ít ra cũng hiểu vì sao chúng ta không thể chú ý lắng nghe. Tốt hơn hết, vì lòng thương yêu, chúng ta nên bỏ những định kiến đó đi và sẵn sàng lắng nghe khi người phối ngẫu muốn chia sẻ tâm tình với chúng ta.

Thật ra, vợ chồng không nên có định kiến với nhau nhưng cần hiểu tâm tính hay thói quen của mỗi người trong cách đối thoại, để dễ thông cảm với nhau hơn.

2. Không chỉ nghe bằng tai nhưng nghe bằng mắt và cả con người

Khi vợ hay chồng mở đầu câu chuyện, chúng ta không những yên lặng nghe nhưng cũng nên nhìn thẳng vào mắt người đó, để ý nét mặt, giáng điệu và cách nói,

Chắc quý vị cũng đã kinh nghiệm những lần có chuyện quan trọng muốn nói với vợ hay chồng nhưng cảm thấy nản không nói được vì người đó cứ tiếp tục làm việc, đọc báo, may vá hay tai nghe, miệng ừ hử mà mắt cứ dán vào cái ti-vi. Khi làm như thế, chúng ta tỏ ra rằng việc ta đang làm quan trọng hơn điều người phối ngẫu muốn nói. Có người vừa xem ti-vi vừa nghe nên tiếng được tiếng mất và cuối cùng kết luận một câu chẳng liên quan gì đến điều vợ hay chồng vừa nói, hoặc buông một lời an ủi, hay một lời kết luận vô nghĩa chẳng ăn nhập đâu vào với đâu. Khi chúng ta có điều muốn tâm sự mà người nghe quá vô tình, quá thờ ơ, ta sẽ mất hứng, không muốn nói và rồi khi khác có điều muốn nói, chúng ta cũng ngại nên không nói nữa.

3. Dành thì giờ trò chuyện với

nhau, dành ưu tiên cho nhau

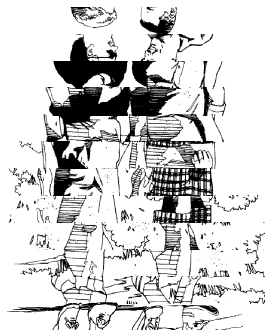
Vì đời sống quá bận rộn, vội vàng nên đây là hình ảnh chúng ta thường thấy giữa vợ chồng: Chồng ở phòng khách xem ti-vi, vợ nấu ăn trong bếp. Vợ hỏi với một câu, chồng hét lại câu trả lời. Không những thế, tiếng vòi nước chảy, tiếng quạt trong bếp, tiếng con đùa giỡn, tiếng trong ti-vi làm át mất lời nói của hai vợ chồng, nên dù vợ chồng có trao đổi, có nghe nhưng chẳng nhớ, chẳng hiểu mà cũng chẳng thông cảm gì cả.

Mỗi sáng, khi bắt đầu một ngày, trước khi đi làm, vợ chồng cũng trao đổi với nhau được vài câu nhưng thường là nhắc nhau hay nhờ nhau một việc gì đó, có khi nêu ra một câu hỏi, một vấn đề nào đó rồi chia tay, không kịp hỏi lại hay giải thích thêm cho rõ ràng. Thế rồi suốt cả ngày người này cứ suy nghĩ lời người kia nói. Nếu đó là lời khích lệ, lời yêu thương, chúng ta sẽ thấy vui, nhưng nếu là lời trách hay giao trách nhiệm, chúng ta sẽ dễ cảm thấy nặng nề, buồn tủi hay phiền giận.

Mỗi ngày vợ chồng cần có thì giờ trò chuyện với nhau để củng cố tình yêu và thông cảm nhau. Muốn được như thế chúng ta phải tìm thì giờ và dành thì

giờ cho nhau. Khi ăn cơm, khi đi chung trên xe, là lúc vợ chồng dễ nói chuyện với nhau. Những khi cùng làm việc nhà cũng là thì giờ tốt. Thay vì chồng xem ti-vi, vợ nấu cơm, hoặc chồng nói điện thoại, vợ lo chăm sóc con, chúng ta có thể tắt ti-vi, tắt radio, đừng nói điện thoại, nhưng chồng vào bếp phụ vợ, giúp vợ lo cho con; hoặc vợ giúp chồng rửa xe, làm vườn, hai vợ chồng vừa làm việc vừa hỏi thăm nhau những chuyện trong ngày, ở sở, ở nhà... Nhờ đó vợ chồng sẽ thấy gần nhau vì có dịp nói ra điều mình muốn nói, công việc có người phụ giúp cũng mau chóng và nhẹ nhàng hơn.

Nếu trong nhà lúc nào cũng có đông người, không nói những chuyện riêng tư với nhau được, chúng ta có thể ra công viên đi bộ, vừa tập thể dục, vừa tránh xa những ồn ào chung quanh lại có thì giờ tâm tình với nhau. Thật ra, vợ chồng có thì giờ trò chuyện với



nhau hay không là tùy chúng ta có muốn nói và thấy cần nói hay không. Nếu cả hai người đều xem việc đối thoại giữa vợ chồng là quan trọng, đều muốn nói, cần nói và

yêu thích những giờ trò chuyện với nhau như hồi chưa cưới, chắc hẳn sẽ có thì giờ cho nhau.

4. Kiên nhẫn nghe và hỏi thêm để biết rõ chi tiết

Không gì sung sướng cho bằng khi ta có điều muốn nói mà người kia không những chú ý lắng nghe, còn đặt nhiều câu hỏi cho ta có dịp phân trần, phân tích và nói thêm vào chi tiết. Trong thực tế, rất ít người có đủ kiên nhẫn để lắng nghe cách đầy đủ như vậy. Chúng ta có thể không có thì giờ để nghe chuyện của những người khác nhưng đối với vợ hay chồng, dù bận đến đâu, chúng ta cũng nên cố gắng tìm thì giờ và dành thì giờ lắng nghe để có thể hiểu nhau, biết nhau cách đầy đủ.

Có bà vợ kia, khi đi chợ về thường hay khoe mua được cái này rẻ, cái kia tươi tốt. Bà sung sướng vì thấy mình không những tiết kiệm cho gia đình mà còn đem về nhà những món ngon, những vật dụng hữu ích. Đối với bà đó là một việc làm đáng được chồng con chú ý và ghi nhận. Nhưng thường thường khi bà nói chỉ một mình bà nghe vì cả chồng lẫn con đều xem ti-vi hoặc làm việc khác. Thật tội nghiệp cho bà vợ này, có niềm vui trong lòng mà không biết chia sẻ với ai. Một lần nọ giận quá, bà gọi điện thoại và kể chuyện đi chợ

với cô em gái, từ đó bà tâm tình với cô em nhiều hơn với chồng con.

Có một bà vợ khác, một ngày nọ xuống phố Bolsa gặp được người bạn cũ. Bà mừng quá về kể cho chồng nghe. Ông chồng nghe cũng vui lây, ông hỏi vợ liên tiếp về chi tiết sự gặp gỡ đó. Ông hỏi: Đó là bạn của em từ hồi nào, hồi em đã đi làm hay còn đi học? Hồi học ở đại học hay ở tiểu học? Ai nhìn ra ai trước? Nó có nhận ra em không? Rồi ông khen: Nếu vậy là bao nhiêu năm nay em không có thay đổi nhiều em thấy không. Và rồi hỏi thêm: Hồi xưa em với cô bạn đó có thân nhau không? Cô đó có chồng con gì không? Gia đình ở đây hay ở Việt Nam? Em có xin số điện thoại để hôm nào liên lạc lại không? v.v...

Những câu hỏi vào chi tiết của chồng khiến người vợ sung sướng kể luôn bao nhiêu kỷ niệm với người bạn đó những ngày còn đi học. Hai vợ chồng mãi mê nói chuyện đến lúc mấy đứa con chạy vào bếp than đói hai người mới sực nhớ là mình còn phải lo cho con. Tối hôm đó tuy ăn cơm trễ nhưng bà vợ thật vui không chỉ vì được gặp lại người bạn thân nhưng cũng vì được chia sẻ niềm vui đó với chồng. Ông chồng thấy vợ vui cũng vui lây và cũng kể lại một vài kỷ niệm với bạn của mình

ngày trước.

Nhiều người không biết hỏi thêm khi vợ hay chồng có chuyện muốn nói mà cũng không kiên nhẫn nghe. Lúc nào cũng sợ vợ chồng nói chuyện nhiều mất thì giờ, không làm xong việc. Khi chúng ta có điều cần nói mà vợ hay chồng cứ nóng ruột, nhấp nhỏm ngồi không yên, xem đồng hồ, lái sang chuyện khác hoặc đánh trống lảng, v.v... Chúng ta sẽ hết hứng thú để nói.

Để chú ý lắng nghe, chúng ta cần tập kiên nhẫn nghe. Nhất là nếu vợ hay chồng chúng ta là người nói chậm hoặc phải khuyến khích nhiều mới nói ra được những điều suy nghĩ trong lòng, chúng ta càng cần phải kiên nhẫn hơn. Có người thường nói quanh hoặc vào đề rất dài rồi mới nói được điều cần nói. Trong trường hợp vợ chồng đang giận nhau hoặc chuyện buồn giận đã để quá lâu, tổn thương đã quá nhiều, chúng ta phải thật kiên nhẫn mới có thể

mở lại đường dây đối thoại với nhau. Có người phải dần lòng, suy nghĩ một hồi lâu hoặc cố gắng vượt lên trên sự ghen ngào trong lòng mới nói được điều muốn nói. Có người phải mất hai, ba tiếng đồng hồ mới có thể nói lên điều cần nói. Nếu gặp trường hợp như thế chúng ta đừng thúc hối, nóng nảy.

Có ông chồng kia chờ khá lâu mà vợ vẫn không chịu nói cho biết bà giận ông điều gì, ông sốt ruột nên bắt đầu đếm và nói: “Bà muốn nói thì nói mau đi, tôi chờ 10 giây nữa thôi, và ông bắt đầu đếm: 1, 2, 3, có nói không, không nói thì thôi.” Càng thúc giục và càng sốt ruột như thế chúng ta chỉ càng làm cho người kia khó mở lời. Trong trường hợp đó điều chúng ta cần hơn cả là sự kiên nhẫn.

Nguyên tắc chúng ta cần áp dụng trong đối thoại muôn đời vẫn là: mau nghe, chậm nói và chậm giận. Để có thể áp dụng nguyên tắc này, chúng ta cần có Chúa Thánh Linh làm Chủ. Khi Đức Thánh Linh ngự trị tấm lòng, Ngài sẽ ban cho chúng ta những mỹ đức yêu thương, vui mừng, bình an, nhịn nhục, nhân từ, hiền lành, trung tín, mềm mại và tiết độ, và chỉ khi có những mỹ đức này, chúng ta mới có thể thật sự kiên nhẫn lắng nghe.

Minh Nguyên



Nhật Ký Hành Trình

Nhật Ký Hành Trình

LTS. Sau Nhật Ký Hành Trình I đăng trong Thông Công 185, một số độc giả có đáp ứng tích cực, gửi thư, viết email, gọi điện thoại hỏi thăm... Đáp ứng của độc giả đã đem lại khích lệ cho hội thánh chung, khơi dậy ý thức phục vụ Chúa và trách nhiệm truyền giáo cụ thể và tích cực hơn. Có hội thánh hải ngoại đã thành lập “Quỹ Truyền Giáo Quê Hương” để yểm trợ cho một gia đình “giáo sĩ bản xứ” phục vụ Chúa ngay tại quê hương. Hội thánh khích lệ các con cái Chúa - nam, phụ, lão, ấu, không trừ một ai, mỗi người hứa nguyện đều đặn dâng một số tiền nhỏ hàng tháng, gom lại đủ hỗ trợ cho một gia đình Truyền đạo tình nguyện tại Việt nam, giúp cho tôi tớ Chúa không phải lo sinh kế mà chuyên chú dành hết thì giờ cho việc chứng đạo, gây dựng người mới tin, lập nhóm cầu nguyện, rồi lần hồi thành lập hội thánh, nghĩa là làm công việc của một giáo sĩ (nhưng có ưu thế hơn hẳn giáo sĩ ngoại quốc về ngôn ngữ và văn hóa). Nếu dạng thức truyền giáo này trở thành một phong trào tại các hội thánh địa phương - hải ngoại cũng như trong nước, ý thức truyền giáo sẽ lần hồi lan rộng đến từng cá nhân tín hữu và thấm sâu trong nếp sống đạo. Chúng ta tin rằng xuất phát từ đó, Chúa sẽ khởi sự làm những việc lớn chúng ta không ngờ!

Trong số này, Thông Công tiếp tục đăng Nhật Ký Hành Trình và mời quý độc giả đi thăm các hội thánh tỉnh Tây Ninh, một trong những tỉnh có số tín hữu tin lành thấp nhất nước.

CHUYẾN THĂM CÁC HỘI THÁNH TỈNH TÂY NINH

Ngày 18-19/3/2006

Trong một buổi họp đầu năm 2006 của Ban Xã Hội để cầu nguyện và bàn lo chương trình xã hội năm 2006, chúng tôi có dịp xem qua bảng thống kê về số Hội thánh và tín hữu tại các tỉnh thành miền nam Việt Nam trong tập Kỷ Yếu do Tổng liên Hội phát hành năm 2005. Điều làm cho chúng tôi suy nghĩ rất nhiều là bốn tỉnh Thừa Thiên-Huế, Kon-tum, Tây Ninh và

Bạc Liêu là những tỉnh có số tín hữu Tin Lành ít nhất, không tới 1.000 người mỗi tỉnh!

Chúng tôi mong ước được có dịp thăm những nơi này để hiểu thêm về Hội thánh, về sinh hoạt của các cộng đồng dân cư và tìm cơ hội để hiệp tác với các HT địa phương thực hiện một số chương trình Y tế Xã hội cho đồng bào nghèo.

CHI NHÁNH TRẮNG BÀNG

Trên lộ trình

Sau chuyến đi thăm 12 Hội thánh tại Lâm Đồng, Ninh Thuận, Bình Thuận và Đồng Nai, chúng tôi được thôi thúc phải thăm Tây Ninh, một tỉnh giáp ranh với Thành phố Hồ Chí Minh.

Chúng tôi khởi hành lúc 2 giờ chiều ngày 18/3/06. Xe chạy thật nhanh trên con đường xuyên Á đã mở rộng và nâng cấp vài năm gần đây. Đến ngã ba Trắng Bàng, xe quẹo phải chừng 5km thì đến Nhà thờ chi nhánh Trắng Bàng (CNTB). Thầy Truyền Đạo Tình Nguyện (TĐTN) hướng dẫn chúng tôi cứ đến cây trụ điện số 100 nhìn bên trái là thấy bảng Hội Thánh. Chúng tôi để ý những con số trụ điện lướt qua, hai bên đường những đồng lúa vàng, những ruộng bắp và khoai mì xanh xanh trông thoáng đãng đẹp mắt. Ở thành phố có nhiều tiện nghi, nhưng khoảng trời thì bé nhỏ, nhìn chung quanh chỉ thấy những khối bê-tông và khung trời đầy góc cạnh, người dân thành phố ai cũng mong có dịp đi ra các tỉnh để có dịp thấy được đất trời mênh mông để tâm trí được giãn xả. Chúng tôi thật vui khi nhìn thấy bảng “Hội thánh Tin Lành Chi Nhánh Trắng Bàng” hiện ra. Đây là HT nhánh duy nhất của Chi hội Tin Lành duy nhất của tỉnh Tây Ninh với số dân

1,06 triệu người. Dầu vậy để có thể dựng lên được tấm bảng này chẳng phải là một việc đơn giản. Đã có biết bao hy sinh, lao khổ của những con cái và đầy tớ Chúa dày công gây dựng trong 15 năm qua mới có ngày hôm nay.

Hội thánh nhánh Trắng Bàng đã được thành lập thế nào?

Chúng tôi được thầy TĐTN Nguyễn Hữu Dũng và ông Võ Thành Vân, thư ký HT mời vào thăm căn nhà nằm trong vườn cây dùng làm nhà nguyện, căn nhà nhỏ, thấp, xây gạch, mái lợp tôn. Vào trong nhà rồi nhưng chúng tôi vẫn cảm thấy hơi nóng không khác gì bên ngoài trời đang nắng, mà còn hầm hơi hơn vì không có gió lọt vào nhiều. Vậy mà trên dưới 50 anh chị em tín hữu đã nhóm họp nơi này hàng tuần trong hơn chục năm qua, kể từ lúc nhóm thăm lặn với một số ít người, cho tới những giai đoạn tăng trưởng với nhiều giống tổ và đến một năm gần đây được chính quyền tỉnh công nhận sự nhóm lại hợp pháp. Anh chị em đã trải qua biết bao hoàn cảnh tưởng chừng không vượt qua được. Họ đã kinh nghiệm được điều Chúa đã phán “*Phước cho kẻ chịu bắt bớ vì sự công bình, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy! Khi nào vì cơ ta mà người ta mắng nhiếc, bắt bớ, và lấy mọi điều dữ*

nói vu cho các người, thì các người sẽ được phước.” Dầu hằng ngày vẫn tiếp tục lam lũ với vườn cây, ruộng lúa, rẫy bắp, nhưng họ như người gieo giống, gieo ra hạt giống Tin Lành và hạt giống ấy đã nảy mầm, đơm hoa kết quả. Hơn 300 người đã trở lại với Chúa để hưởng ơn lành cứu rỗi. Đức tin của họ như vàng được thử qua lửa hừng để trở nên tinh ròng. Thật là một chứng tích sống cho đời sống đức tin Cơ-đốc. Chúng tôi cũng được biết HT Nguyễn Tri Phương và nhiều nơi khác cũng đã hết lòng hỗ trợ công việc Chúa tại đây. Bởi vậy, trong các giai đoạn gian truân, các con cái Chúa đã nhận được nhiều khích lệ. Sự thăm viếng, cầu thay, trợ giúp... cho các HT vùng sâu vùng xa là hết sức cần thiết, giúp cho anh chị em các nơi đây được yên ủi, khích lệ để phấn chấn hơn trong công việc Chúa, không thấy cô đơn trong chức vụ. Tình yêu thương trong Chúa đã gắn kết các HT, các dây tổ Chúa và các con cái Chúa với nhau. Họ quan tâm nhau vì là chi thể của một thân, cùng một Thánh linh, cùng được Chúa Giê-xu giao cho một sứ mạng trước khi Ngài về trời. Đó là đặc điểm của Tin lành.

Chúng tôi hết sức xúc động khi nghe về những gì đã xảy ra và sự tấn tới của công việc Chúa. Chúng tôi cùng hiệp nguyện, dâng lên

Chúa lời cảm tạ và cầu xin ơn Ngài tiếp tục đổ tuôn trên HT, trên chức vụ của mỗi người và cho sự xây dựng cơ sở nhà Chúa tại đây trong tương lai. Chúng tôi cũng hỏi thăm về khả năng thực hiện một chuyến khám bệnh từ thiện cho đồng bào trong khu vực. Thầy TĐTN cho biết chính quyền Huyện và Xã đã nhiều lần đề nghị HT tham gia công tác xã hội, nhưng khả năng HT còn hạn hẹp quá, đa số các con cái Chúa đều nghèo, mỗi tuần dâng được 160-170 ngàn đồng (10USD), nên chưa thể có công tác nào hướng đến cộng đồng mặc dầu rất mong có một công tác gì đó với xã hội để tỏ ra tình thương của Chúa cho nhiều đồng bào, cũng để có sự giao lưu tự nhiên hơn với các cấp chính quyền. Chúng tôi đề nghị HT lập Ban YTXH của chi hội để cùng phối hợp với chúng tôi trong việc vận động để tổ chức cho một chuyến y tế lưu động vào tháng 5 hay 6 năm này. Thật ra Ban YTXH của Tổng Liên Hội không có sẵn ngân quỹ để tổ chức các công tác từ thiện, nhưng khi có yêu cầu của các chi hội thì cậy ơn Chúa vận động giữa vòng các HT và các ân nhân. Khi có đủ tài chánh thì phối hợp với HT địa phương để làm. Nay Chúa đã mở cơ hội tại đây, xin Chúa cũng mở đường và tiếp trợ cho công việc này ở HT Trảng Bàng.

Thầy phù thủy trở nên người hầu việc Chúa

Tại Trảng Bàng chúng tôi có nói chuyện với ông VTV. Mười lăm năm trước đây ông là một thầy phù thủy được nhiều người biết đến, thân sinh ông, với biệt danh Thầy Chín, cũng là thầy phù thủy nổi tiếng trong vùng. Ông được cha truyền lại mọi pháp thuật và bùa chú của nghề thầy pháp. Không những học được những điều do cha truyền thụ, ông còn tìm đến các thầy pháp nổi tiếng các nơi khác để thọ giáo thêm. Nhưng Chúa đã bắt phục ông sau một thời gian dài tránh trở. Con gái của ông bị bấu cổ, sức khoẻ suy kiệt, bác sĩ ở bệnh viện đã bảo ông đem con về sau thời gian chữa trị không kết quả, nhưng sau khi được một bạn học làm chứng, em đã tin Chúa, và Chúa đã chữa lành cho em cách kỳ diệu. Vậy mà ông vẫn cứng lòng với Chúa. Thời gian sau, con trai của ông bị lên cơn điên, không ai kìm hãm được, ông đã dùng mọi tuyệt chiêu trong nghề phù thủy để đuổi tà ma ra khỏi con mình, nhưng đành bất lực. Ông đem con con đến bệnh viện tâm thần, sau nhiều ngày uống thuốc an thần, ngủ li bì, thức dậy khật khờ, rồi uống thuốc an thần tiếp...rồi ngủ tiếp...Ông thấy quá đau lòng với tình trạng tiều tụy của con nên xin đem con về nhà ở

đường Nguyễn Kim, Quận 10, TP HCM. Nhà này gần nhà thờ Tin Lành Nguyễn Tri Phương (NTP). Lúc bấy giờ thỉnh thoảng ông được HT NTP thuê xe, và chính ông là tài xế lái xe nên ông quen biết Mục sư và nhiều chấp sự cũng như tín hữu trong HT. Mặc dầu nhiều lần được đầy tớ Chúa và nhiều anh chị em làm chứng và khuyên mời, nhưng ông cứ hện lần hện lữa. Nay khi thấy con trai bị thần kinh, và có nhiều dấu hiệu bị quỷ ám, ông không còn con đường nào khác đành kêu cứu HT. Cảm ơn Chúa, đầy tớ Chúa và các chấp sự đã đến hiệp nhau cầu nguyện đuổi quỷ, và quỷ đã phải khuất phục trước uy quyền của Chúa, nó la lớn “tôi thua rồi, tôi thua rồi,” rồi ra khỏi con trai của ông, cậu ta tỉnh táo trở lại, và từ đó đến nay, đã có được cuộc sống bình an, anh đã lập gia đình và cũng dự phần hầu việc Chúa với HT. Chúa Giê-xu hôm qua, ngày nay và tương lai không hề thay đổi, ngày xưa Ngài đi đến các thành các làng để rao giảng về Nước Đức Chúa Trời và chữa lành các thứ tật bệnh, các quỷ dữ không thể chống cự Ngài được. Ngày nay Ngài vẫn bày tỏ tình thương Ngài trên các dân tộc đang sống trên mảnh đất hình chữ S yêu thương này. Biết bao sự giải cứu kỳ diệu, biết bao phép lạ đã được bày tỏ giữa vòng đồng bào

và Hội thánh khắp nơi trên đất nước để làm chứng về tình yêu thương và quyền năng của Ngài.

Sau biến cố con trai ông bị quí ám và được chữa lành, ông vui mừng, nhưng cũng chưa chịu đầu phục Chúa. Phải mất một thời gian sau, đến năm 1989, trong một chuyến chở các nhân sự HT NTP đi Vũng Tàu, ông mới ăn năn trở lại cùng Chúa, bỏ hết mọi hình tượng, phù phép và trở về quê Trảng Bàn bắt đầu cho việc làm chứng về tin lành cứu rỗi. Để cứu ông, Chúa đã kiên nhẫn biết bao! Đây tớ Chúa và anh chị em tại HT NTP cũng đã đầy lòng nhẫn nại, và công khó của họ đã có kết quả, không chỉ một mình ông, mà còn cả gia đình ông đã tin Chúa. Cũng chính từ gia đình này, một Chi nhánh HTTL Trảng Bàn với 300 tín hữu đã được thành lập. Lời Chúa chép rằng, *“Vâng, hỡi anh em yêu dấu của tôi, hãy vững vàng, chớ rúng động, hãy làm công việc Chúa cách dưng dật luôn, vì biết rằng công khó của anh trong Chúa chẳng phải là vô ích đâu”* (I Cô-rinh-tô 15: 58).

Cám ơn Chúa, HT nhánh Trảng Bàn đã được thành lập, đã có nhà nguyện tạm và hiện nay đang có kế hoạch xin phép để xây dựng nhà thờ. Dầu HT được lập tại một xã nông thôn của huyện Trảng Bàn, nhưng đây là nơi có

không ít tiềm năng để nước Chúa được mở rộng, trở thành nguồn phước cho cư dân đông đúc của huyện này.

Lời Chúa được rao ra sẽ không trở về luống rãnh.

Sau khi chuyện trò, thăm hỏi, chúng tôi được HT mời dùng bữa với bánh trắng cuốn thịt luộc và cá tai tượng chiên xù. Con cá thật to. Chúng tôi thật xúc động vì con cá này gia đình ông đã nuôi trong ao vườn hơn 2 năm mới lớn đến như vậy để thết đãi chúng tôi. HT và gia đình ông đã tỏ lòng quí mến chúng tôi biết bao! Chúng tôi cảm thấy mắc nợ HT tại đây vì sự ân cần của HT và vì những gì chúng tôi nghe biết về nhu cầu của HT.

Trong bữa ăn có một chị tín hữu tuổi trung niên đến với tôi và hỏi thầy có nhớ em không? Tôi cố hồi tưởng lại ký ức của mình, nhưng không thể nào nhớ ra được, cô bèn nói em là Hoa đây, 20 năm trước đã được thầy đến thăm viếng chăm sóc em và chồng em bây giờ, và thầy cũng đã dạy một lớp Kinh thánh, em vẫn còn nhớ và lưu giữ những bài học của thầy. Em bây giờ là dâu của ông thư ký HT. Thật quá đỗi ngạc nhiên và bất ngờ đối với tôi, hơn 20 năm rồi mà cô còn nhớ lời Chúa mà mình đã hướng dẫn cô và một số tín hữu khác. Cô lấy Kinh thánh ra và cho tôi thấy một trang viết

tay được viết dán vào bìa trong của KT. Cô nói cuốn KT trước đã cũ, em đã chép tóm tắt lại và sang qua cuốn mới này. Đó là bảng tổng hợp các sách KT được sắp xếp theo thời gian với sách chính nói về giai đoạn lịch sử của dân Y-sơ-ra-ên, các sách khác được viết trong bối cảnh lịch sử ấy được gọi là sách bổ trợ. Sơ đồ này giúp cho các con cái Chúa có thể biết các sự kiện trong KT nằm vào giai đoạn lịch sử nào, nhờ đó dễ theo dõi bài giảng hay bài học KT hơn.

Tôi nghĩ những hướng dẫn đơn sơ như vậy nhưng cô vẫn lưu giữ và dùng được cho tới bây giờ, hướng gì những sự dạy dỗ sâu nhiệm của các thầy và con cái Chúa sẽ giúp ích cho các tín hữu biết bao. Có thể họ không nói ra, nhưng chắc chắn lời Chúa đã được rao ra sẽ không trở về luống nhưng, lời sự sống như hạt giống sẽ có kết quả làm ích lợi cho công việc Chúa mà chúng ta không ngờ. Phước hạnh của người hầu việc Chúa không hẳn được đo bằng những gì thấy được. Có nhiều điều không thấy được đối với mắt người, nhưng Chúa thấy hết thảy và Ngài tế trị để hạt giống được nảy mầm, sinh sôi và kết quả.

Khi đang viết lại những dòng nhật ký này, chúng tôi nhận được thư của thầy TĐTĐN Dũng từ Trảng Bàng gửi đến, bày tỏ sự cảm ơn

và niềm vui của HT tại Trảng Bàng khi được Ban YTXH TLH thăm viếng. Chúa nhật 19/3 HT đã nhóm thờ phượng Chúa lúc 3 giờ chiều, sau buổi nhóm, mỗi gia đình đã nhận các phần quà chúng tôi đem đến. Quà tặng thật đơn sơ, chỉ gồm đường, sữa, kem đánh răng, nhưng các con cái Chúa hết sức xúc động, bảo rằng đây là lần đầu tiên các con cái Chúa tại Hội thánh được nhận quà từ Tổng Liên Hội. Chúng tôi thật cảm ơn Chúa vì một món quà nhỏ nhưng đem lại sự yên ủi đến cho HT, nhất là những nơi xa xôi thấy sự quan tâm của TLH, và mối thông công được tăng thêm. Thầy cũng bày tỏ về nhu cầu của HT, đặc biệt có một sinh viên từ HT này đang học năm thứ hai ở Thần Học Viện nhưng hoàn cảnh rất khó khăn. Gia đình rất nghèo, cha đã mất, mẹ thầy không kiếm đủ tiền để đóng các khoản chi phí ăn ở, học tập. Một chấp sự khác đang hiệp tác với thầy và Ban Trị Sự cần được trợ giúp để có đủ tiền mua xăng đi lại thăm viếng các con cái Chúa ở các khu vực xa. Một trung niên từ Sài-gòn hàng tuần lên đây để giúp đàn và tập hát cho HT cũng cần có lộ phí... Những nhu cầu rất thiết thực, mặc dầu không lớn nhưng phải chi phí thường xuyên, trong khi tiền dâng hàng tháng chỉ trên dưới 500 ngàn đồng (35 USD). Chúng tôi

mong có những anh chị em quan tâm tới công việc Chúa ở Trảng Bàng có dịp tiếp xúc với HT và dự phần trong việc trợ giúp HT nơi đây.

HỘI THÁNH TÂY NINH

Chúng tôi cảm ơn HT Trảng Bàng và chia tay lên đường đi Tây Ninh. Đường đi còn chừng 60-70km nữa. Xe chạy theo hướng chánh tây, mặt trời đã xuống thấp, đỏ và to tròn như quả bóng lớn. Hai bên đường là cánh đồng rộng, khác cảnh miền Trung và miền Tây. Ở miền Trung, hiếm có cánh đồng nào rộng, vì núi chạy ra sát biển. Ở miền Tây đồng lúa mênh mông với nước non lai láng trong khi đó ở Tây Ninh cánh đồng rộng và thế đất cao, không thấy ruộng nước, vì vậy ở đây nổi tiếng về các nông sản bắp, khoai mì, lúa, đậu phụng và mía đường.

Xe chạy đến gần thị xã Tây Ninh, xa xa ngọn núi Bà Đen nằm nhô lên giữa bốn bề là đồng ruộng. Hòn núi này cũng là nơi duy nhất để lấy đá xây dựng công trình trong vùng và cũng là nơi có chùa Bà được nhiều người biết đến. Xe rẽ trái để đưa chúng tôi đến thị xã. Đường trong thị xã đã được chỉnh trang và mở rộng. Các đường phố rộng 4 làn xe, nhiều ngã tư, ngã năm được xây dựng vòng xoay lưu thông. Ai nấy trong

đoàn đều trầm trồ: Cơ sở hạ tầng ở đây còn tốt hơn cả Sài-gòn. Nhà cửa hai bên đường cũng được xây dựng mới rất nhiều. Các cơ sở chính quyền và công cộng cũng được xây dựng lớn.

Nhà thờ Tây Ninh nằm ở một ngã tư có vòng xoay. Khuôn viên đất nhà thờ đã bị cất để mở đường nên hàng rào đã vào gần sát với bậc cấp tiền sảnh, do đó HT phải mở cổng bên phải để vào chứ không thể vào chính diện như nhiều nhà thờ khác được. Chúng tôi được ÔB Mục Sư Nguyễn Văn Xoàn và một số chấp sự đón tiếp vào tư thất. Chúng tôi vui và thấy gần gũi vì hầu hết chúng tôi đều đã biết ÔB Mục sư lúc còn ở TP HCM. Đã hơn 7 giờ tối, chúng tôi đi ngay vào việc thăm hỏi về HT và về công tác YTXH. HT đang lập kế hoạch để xây lại nhà thờ, đã mua thêm được lô đất bên hông để có thể thiết kế lại rộng hơn. Nhà thờ nằm ở vị trí rất thuận lợi, HT ao ước sớm có được ngôi nhà mới khang trang xứng với sự phát triển của thị xã và đáp ứng nhu cầu thờ phượng Chúa và công việc rao truyền Tin Lành. HT cũng sẽ lập Ban YTXH để làm một số công tác từ thiện. Chúng tôi cùng cầu nguyện để Chúa mở đường cho một chuyến y tế từ thiện vào tháng 5, sau đó sẽ thực hiện một chuyến khác tại Trảng Bàng vào tháng 6.

Cám ơn Chúa chúng tôi thấy cánh cửa đã mở để HT có thể tiếp cận với cộng đồng, chia sẻ tình thương của Chúa cho đồng bào.

HT Tây Ninh nhóm thờ phượng Chúa lúc 8:30 sáng. Trước đó là giờ học Trường Chúa Nhật. Có trên 100 người lớn dự nhóm, còn hơn 30 cháu thiếu nhi thì có lớp học riêng. Có nhiều tín hữu ở các huyện xa 40-50km đi xe gắn máy về đây cùng thờ Chúa với HT. HT nơi đây đã trải qua nhiều giai đoạn bất ổn. Có hơn 10 năm không có quản nhiệm. MS Xoàn đến đây từ năm 2003, nhưng chỉ đặc trách linh vụ, và đến đầu năm 2005 mới được chính thức bổ nhiệm chức vụ Quản nhiệm. Chúng tôi cảm nhận còn nhiều điều phải vượt qua để MS Quản nhiệm mới về và Ban trị sự có thể có cùng cái nhìn về sự xây dựng và phát triển HT. Có thể HT đã nhiều năm quen với việc tự lo lấy công tác quản trị và gây dựng HT, bây giờ có MS quản nhiệm lo toan theo cách của mình, cũng khó thích ứng được ngay? Cũng có thể chưa có đủ thời gian để một số thành viên Ban trị sự hiểu và chấp nhận được cách xử sự của đầy tớ Chúa? Dù sao cũng cần có thiện chí và sự bình tâm của đôi bên để xây dựng sự hiệp nhất. Sau khi nghe bài giảng của MS Lê Đình Ân giảng trong giờ thờ phượng, với chủ đề sự hiệp một,

một chấp sự nói với tôi bài giảng rất đúng nhu cầu của HT. MS có nêu rằng HT như một thân thể và mỗi người là chi thể của thân. Một chi thể lìa khỏi thân không những chi thể ấy mất đi mối giao thông với các chi thể khác mà còn làm cho thân trở nên người khuyết tật! MS Ân là người đã từng hầu việc Chúa tại HT này từ năm 1969-1973. Đó là giai đoạn chiến tranh còn rất gay gắt. Hằng đêm mọi người phải xuống hầm trú ẩn vì bom nổ khắp nơi.

Sau khi dự thờ phượng Chúa với HT, chúng tôi nhờ anh em chở bằng xe gắn máy đi vào các xóm phía sau đường chính. Thật tương phản với cảnh kang trang ở mặt tiền, ở đây có thể thấy các ngôi nhà mái tôn, mái lá, vách bằng đất sét nhồi rơm, hay ván cũ. Những ngôi nhà của người nghèo vẫn còn nhiều, mặc dầu đường vào đã được tráng nhựa hay làm bằng bê-tông. Chúng tôi đến thăm một gia đình có 4 người bị lùn bẩm sinh, gồm ba chị em gái và một cô con gái của người thứ ba. Mỗi người chỉ cao độ 0.8m đến 1.2m, đầu bị tật, nhưng cũng làm việc để vất vả để kiếm sống. Khi đến thăm căn chòi làm nhà ở của họ, chúng tôi thấy họ đang lột vỏ trái me xanh gia công cho người ta. Chúng tôi cũng đi theo con đường đất đến một ngôi nhà vách đất của

một gia đình công nhân. Trước nhà là cái chum sành đựng nước, cách đó mấy mét là cái giếng nước có trục quay, trong nhà chẳng thấy có vật gì giá trị. Thị xã Tây Ninh như có sự khác biệt đột ngột giữa sự phát triển hào nhoáng ở phía mặt tiền, nhưng vào sâu mặt sau vài trăm mét là thôn xóm của làng quê gần như còn nguyên vẹn.

MỘT VÀI LỜI KẾT

Tỉnh Tây Ninh được nhiều người biết tới với các địa danh và các phát triển về kinh tế. Về giao lưu quốc tế có cửa khẩu Mộc Bài ở biên giới VN – Campuchia, về kinh tế có khu Công nghiệp Trảng Bàng, về du lịch có Núi Bà Đen, về ẩm thực có bánh tráng phơi sương và bánh canh Trảng Bàng... Nếu như Chúa muốn HT phải là nguồn phước cho người dân tỉnh Tây Ninh thì chúng ta sẽ bắt lấy thời cơ như thế nào trước sự phát triển về hạ tầng giao thông, về kinh tế và xã hội như đã có? Sự qua lại dễ dàng ở biên giới có giúp gì cho việc chăm sóc cộng đồng người Việt rất đông ở Campuchia, đặc biệt là anh chị em tín hữu Tin lành ở đây, mà nghe nói đời sống kinh tế còn rất khó khăn? Các khu công nghiệp phát triển, như vậy sẽ có nhiều công ăn việc làm và hàng chục ngàn công nhân sẽ tập trung về những nơi này. Liệu việc

này có đem đến cơ hội nào cho HT và các con cái Chúa? Người dân Trảng Bàng có sáng kiến chế biến gạo trở thành món bánh tráng phơi sương và bánh canh làm đặc sắn, trở nên như một thương hiệu, đến nỗi tại Sài-gòn có nhiều nhà hàng bán món ăn này, và nhà hàng nào cũng đông khách. Cũng một loại nguyên liệu, nhưng biết cách chế biến sẽ làm tăng giá trị của sản phẩm, giúp cho nhiều gia đình có công ăn việc làm... Ước mong có nhiều người quan tâm đến Tây Ninh, có những sáng kiến cho việc trợ giúp HT và con cái Chúa ở đây, để HT trở nên nguồn phước cho đồng bào trong nhiều phương diện.

Chuyến thăm viếng hai hội thánh ở Tây Ninh để lại trong chúng tôi nhiều câu hỏi. Đến bao giờ Tây Ninh mới con số tín hữu vượt lên trên 1000 người? Và làm thế nào để có thêm nhiều ngàn người được biết Chúa và tin nhận Ngài? Làm thế nào để HT trở nên nguồn phước cho hơn một triệu người dân tỉnh Tây Ninh? Có bao nhiêu người sẵn sàng chia sẻ gánh nặng với các đầy tớ và con cái Chúa ở đây trong việc mở mang Nước Đức Chúa Trời?

T.H.P.

Lá Vàng Rơi

Nước Trời Đi...

*Bên bờ suối vắng tôi ngồi
Nghe thiên thu kể những lời ngàn năm
Đá hòn từng tảng yên nằm
An bình từ thuở nước tràn về đây
Mặc tình cho lớp rêu dày
Chân rêu ghi dấu tháng ngày xanh xao
Có con chim hót trên cao
Ngõ như hồn đã tan vào không gian
Gió nghiêng mặt nước long lanh
Ánh chiều lướt thướt mỏng manh tơ trời
Suối reo khúc nhạc chơi vơi
Quên, quên, quên hết dòng đời âu lo*

*Tôi ngồi trầm lặng trong mơ:
Chúa ơi, mai một Chúa đưa con về,
Lá vàng rơi ... nước trôi đi ...*

*Tường Lưu
(Tâm Linh Thi Tuyển - 2005)*

Sinh hoạt Giáo Hạt



Vùng Carolina

Các Hội Thánh vùng Carolina long trọng cử hành Lễ Thương Khó và Phục Sinh. Diễn giả là Mục Sư Dương Đình Nguyễn, Quản Nhiệm Hội Thánh Houston, TX, Ủy Viên Chứng Đạo của Giáo Hạt.

Đêm Thương Khó được cử hành trọng thể tại HT Charlotte, NC. Chương trình thật cảm động với những bài hát của Ca Đoàn ca ngợi tình yêu Chúa và sứ điệp “*Chết Cho Nhân Thế*” thật đầy ơn. Thứ Bảy 15/4, tại Hội Thánh Greenville, SC, sứ điệp “*Biểu Hiệu Về Thập Giá*” cũng thách thức nhiều con dân Chúa dấn thân rao truyền sự chết của Chúa cho tới lúc Ngài đến. Tại Hội Thánh Charlotte, lúc 7 giờ sáng



Mục Sư Dương Đình Nguyễn

Chúa Nhật Phục Sinh, tôi tớ Chúa đã rao sứ điệp “*Hiệu Năng Chúa Phục Sinh*” cho với đông đảo con dân Chúa vui mừng tham dự, đã thách thức con cái Chúa sống lại với đức tin, thờ phượng và chứng đạo nhờ sự sống lại của Chúa



Ban hát HT Charlotte

Phục Sinh. Hội Thánh Greensboro, tổ chức Lễ Phục Sinh lúc 10 giờ sáng, với sứ điệp “*Chúa Giê-xu Sau Ngôi Mộ Trống*” tôn thờ Chúa đã trình bày một hình ảnh độc đáo của uy quyền phục sinh, là uy quyền của Ngài cho Hội Thánh ngày nay. Buổi chiều tại Hội Thánh Raleigh, NC cùng ngày là trạm cuối của chuyến đi dài của tôn thờ Chúa. Sứ điệp “*Chân Dung Chúa Phục Sinh*” đã đáp ứng nhu cầu tâm linh cho Hội Thánh dù nhỏ bé, nhưng tấm lòng rộng mở.

Thật là những ngày Lễ Thương Khó và Phục Sinh đầy kỷ niệm khó quên và vui thỏa trong ơn Chúa.

Mục Sư Nguyễn Văn Năm

Hội Thánh Seattle, Washington

Kể từ tháng Giêng, 2006, con dân Chúa nhóm lại đông hơn, tinh thần cầu nguyện mạnh mẽ hơn, nhiều người dự phần trong công tác tu bổ cơ sở hăng hái hơn. Qua các cuộc chứng đạo, truyền giảng và trong ngày Chúa Nhật, Chúa đưa nhiều thân hữu đến tham dự, có 25 thân hữu công khai bày tỏ đức tin tiếp nhận Chúa. Chúa Nhật 9/4/2006, có 20 người tuyên xưng đức tin nhận thánh lễ Báp-têm.

Hội Thánh mua thêm cơ sở phụ thuộc để đáp ứng nhu cầu phát triển. Giáo Hạt vừa chấp thuận bổ nhiệm hai vị Mục Sư Cộng Tác, con dân Chúa dự phần dâng hiến tài chánh rời rộng. Quyền lực của



Các tân tín hữu nhận Thánh Lễ Báp-tem

sự tối tăm ghen tức, giận hoảng tấn công tới tấp. Các Mục Sư, Chấp Sự và con dân Chúa chống trả mãnh liệt bằng cách hạ mình, kiêng ăn cầu nguyện mỗi trưa thứ Ba tại nhà riêng, tại sở làm cho đến tối thứ Ba nhóm lại tại nhà thờ để tiếp tục cầu nguyện xin Chúa phục hưng Hội Thánh. Halelugia! Tạ ơn Chúa! Kính xin tội con Chúa xa gần tiếp sức cầu thay cho. Đa tạ!

Mục Sư Hồ Hiếu Hạ

Hội Thánh Nam New Jersey

Cám ơn Chúa đã cho Hội Thánh ký nhận cơ sở vào ngày 7/3/2006, với số tiền là 285,000 Mỹ Kim. Kế đó là việc trùng tu theo yêu cầu của Township để có giấy phép sử dụng. Chúa đã cảm động nhiều con cái Chúa trong Hội Thánh và các ân nhân đã dâng công, dâng của, ngày đêm tận tụy giúp sửa sang lại đền thánh này. Mặc dù có những thách thức và khó khăn trong lúc làm việc, nhưng Chúa đã hướng dẫn và bảo vệ các anh em được bình an, vui vẻ. Lòng con dân Chúa ước nguyện được nhóm vào ngày đầu tiên là ngày Lễ Phục Sinh và Chúa đã cho được toại nguyện như một phép lạ.

Mục Sư Trần Thiện Minh

Trụ Sở Giáo Hạt - Hội Đồng Thẩm Định và Tấn Phong

Trong các ngày 7 đến 9 /6/2006, tại Trụ sở Giáo Hạt, 12 vị Mục Sư Nhiệm Chức đã được thẩm định để có thể được phong chức Mục Sư thực thụ. Ban Thẩm Định gồm các tội tớ Chúa trong Ban Chấp Hành



Các tôi tớ Chúa trong Ban Thẩm Định và Tấn Phong

Giáo Hạt và các Mục Sư được mời bổ sung là Mục Sư Trương Văn Sáng, Mục Sư Trương Văn Tốt, Mục Sư Nguyễn Thi, Mục Sư Phan Minh Tân, Mục Sư Nguyễn Đăng Minh, Mục Sư Trần Trọng Nha. Lễ Tấn Phong sẽ được tổ chức vào 2 giờ chiều Chúa Nhật ngày 9/7/2006, trong Hội Đồng Giáo Hạt lần thứ 31 tại Biola University, La Mirada, California.

Hội Thánh Lilburn, Georgia

Hội Thánh Lilburn đã tổ chức Lễ Cung Hiến Thánh Đường mới vào chiều Chúa Nhật 11/6/2006. Có khoảng 300 con dân Chúa tham dự, gồm có nhiều Mục Sư và đại diện các Hội Thánh bạn tham dự. Chương trình thờ phượng thật sinh động. Mục Sư Giáo Hạt Trưởng đã giảng Lời Chúa, nhấn mạnh đến trách nhiệm của mỗi thành viên trong “Nhà



Mục Sư Võ Xuân, Quản Nhiệm

Chúa”, và thi hành nghi thức cung hiến, thể hiện ơn Chúa tràn đầy trên Hội Thánh, khích lệ mọi người và thách thức tôi con Chúa nghĩ đến bao người Việt đang sống trong vùng rộng lớn đông đảo này sớm nghe Tin Lành cứu rỗi. Sau đó là tiệc thông công mừng ngày cung hiến, rất đông người tham dự.



Mục Sư GHT Khích Lệ và Chúc Mừng Hội Thánh



Ca Đoàn ca ngợi Chúa trong Lễ Cung Hiến

Tối thứ Bảy

trước đó, 10/6/06, trong chương trình thờ phượng và bồi linh, Mục Sư Giáo Hạt Trưởng cũng đã rao sứ điệp Lời Chúa một cách đầy ơn. Chúa cho có 150 tín hữu tham dự. Mục sư Fred Harley là người bảo trợ cho Hội Thánh Việt Nam từ ngày đầu khi Mục sư Đoàn Hưng Qui thành lập, cũng đến tham dự và bày tỏ niềm vui chung với hội thánh. Chúa đã dùng cơ hội này khích lệ mọi người tham dự. Tạ ơn Chúa.

Ngày Hội Mới

Kính lạy Chúa, Ngài là Vua Cao Cả,
Ngài là Cha, Cứu Chúa, Đấng Năng Quyền,
Từ thượng thiên, Ngài nghe tiếng nài xin,
Cho con được thỏa nguyện: Ngày Hội Mới.
Từ bao năm, cầu xin hằng mong đợi,
Đến hôm nay, Lễ Cung Hiến Thánh Đường.
Hôm nay đây, ngày hội của tình thương,
Con dâng khúc hoan ca ngợi Cha Thánh,

Nhờ ơn Chúa, chúng con luôn vững mạnh,
Cậy sức Ngài, Hội Thánh mãi tăng nhanh,
Chung nhau mua, tu sửa Thánh Đường,
Dâng lên Chúa: Niềm vui ngày Hội Mới,
Nguyện mắt Chúa, ngày đêm luôn đoái tới,
Thánh Đường đây là chỗ Chúa phán rằng:
“Danh Ta ngự, Lời Ta rao tại đó.
Ta nhậm lời cầu khẩn của con chiên
Tai ta nghe, bao khúc hát thi thiên,
Tay chúc phước, nâng cao hồn linh sống”
Hôm nay đây, linh hồn con cảm động,
Nguyện cầu Cha, xin cứu giúp đồng nhân.

Mục Sư Võ Xuân

Hội Thánh Des Moines, Iowa

Hội Thánh tại đây có được niềm vui khi tổ chức Lễ Bổ Chức



Quản Nhiệm cho Mục sư Nguyễn văn Ba và chức Truyền Đạo cho Cô Đặng Thị Tâm Thành vào ngày 30/4/06. Sau những ngày chờ đợi dài lâu, Hội Thánh có được một tôi tớ Chúa quản nhiệm và một người đã từng sống chết với Hội Thánh suốt cả mấy chục năm qua, được Giáo Hạt ghi nhận và bổ chức vụ chính thức vào hàng ngũ người hầu việc Chúa.



Nũ ĐĐ Đặng Thị Tâm Thành



Mục Sư Nguyễn Văn Ba, Quản Nhiệm

Hội Thánh tại đây đã trưởng thành theo năm tháng Chúa dùng các tôi tớ đến trước gây dựng, mở mang giờ đây có một ngôi nhà thờ riêng tiện lợi cho mọi sinh hoạt. Tuy nhiên nhà thờ vẫn còn quá nhỏ khi có sinh hoạt đặc biệt của Hội Thánh. Tạ ơn Chúa ban cho Mục sư Ba đem lại niềm an vui cho Hội Thánh sau một vài sóng gió. Cô ĐĐ Tâm Thành vẫn kiên trì phục vụ yên lặng như một “*người làm công không chỗ trách được.*”

Buổi lễ diễn ra dưới sự chủ tọa của Mục sư Giáo Hạt Trưởng Nguyễn Anh Tài và lời Chúa đến với các tôi tớ Chúa và Hội Thánh để khích lệ nhau trong bước đường xây dựng Hội Thánh vững mạnh.

Một bữa tiệc đặc biệt của Hội Thánh khoản đãi mà Mục sư Quản Nhiệm cũng dự phần nấu nướng cho thấy tôi tớ Chúa chẳng những lo thức ăn thuộc linh mà cũng có ơn lo thức ăn thuộc thể khi cần nữa. Quả là niềm vui đầy đủ cho Hội Thánh.

Greensboro, North Carolina

Lễ Kỷ Niệm 5 năm thành lập Hội Thánh tại đây diễn ra trong bầu không khí vui tươi nhộn nhịp vào ngày 14/5/06. Chúa ban ơn nhiều cho ông bà Mục sư Quang Nhật Anh Tài trong chức vụ thành lập và gây dựng Hội Thánh này từ ngày đầu tiên đến nay.

Mục sư Quản nhiệm trình bày diễn tiến sự tăng trưởng Hội Thánh rất khích lệ. Hội Thánh tiến triển đều đặn hàng năm đến nay có được 101 người lớn nhỏ. Ông ước ao xin Chúa cho ngày Lễ Kỷ Niệm 10 năm sẽ tăng gấp đôi số tín hữu và mọi lãnh vực khác. Tạ ơn Chúa về khái tượng này. Bà Mục sư là người hướng dẫn ban ca ngợi Chúa mỗi đầu



Các tín hữu Hội Thánh Greensboro



Mục Sư Nguyễn Văn Năm chúc mừng

giờ thờ phượng và ban hát rất hay và có tinh thần ca ngợi Chúa làm cho buổi Lễ thêm sinh động. Trong dịp này có ông bà Mục sư Nguyễn Văn Năm từ Charlotte đến dự, có gia đình của Mục sư Hà Thương và một số tôi con Chúa đến từ các Hội Thánh bạn khiến cho buổi lễ thêm phần long trọng và vui vẻ.

Một bữa Tiệc Mừng thịnh soạn thiết đãi mọi người tham dự thật vui vẻ. Tạ ơn Chúa.

Ban Hiệp Nguyên MS/TĐ Khu Vực Carolina và Georgia

Nhân dịp Lễ Cung Hiến Thánh Đường của HT Lilburn, Mục Sư Võ Xuân, TB Hiệp Nguyên Khu Vực đã mời Ban Hiệp Nguyên Mục Sư Truyền Đạo liên bang North & South Carolina và Georgia, hiệp nguyện tại cơ sở mới, lúc 6 giờ chiều Chúa Nhật 11/6/06. Hiện diện có ÔB MS Nguyễn Văn Năm, ÔBMSNC Trần Văn Hòa, ÔB MS Đỗ Trung Tín, ÔB MS Khấu Anh Tuấn, MS Nguyễn Tấn Phước, Bà Đỗ Trung Vĩnh Tường, SVTH Ông Trương Văn Niên và ÔB MS Võ Xuân và đặc biệt có sự hiện diện của MS/GHT Nguyễn Anh Tài.

Sau phần cầu nguyện, các Mục Sư đã làm chứng những ơn phước Chúa ban cho từng Hội Thánh, cho chúc vụ của mình và những nhu cầu cần cầu thay. Sau đó, Mục Sư Giáo Hạt Trưởng đã có lời tâm tình, trình bày những ơn phước Chúa ban cho toàn Giáo Hạt và những nhu cầu chung để cầu thay cho nhau. Buổi hiệp nguyện kết thúc trong sự chúc phước của Chúa. Ai nấy ra về hẹn gặp nhau trong kỳ hiệp nguyện tới.

Một người tham dự

Hội Thánh St. Louis, Missouri

Cám ơn Chúa đã ban phước đặc biệt cho Hội Thánh St. Louis qua tâm tình sốt sắng hầu việc Chúa của tân Mục Sư NC Nguyễn Thanh



Đặt tay cầu nguyện cho ÔBMSNC Nguyễn Thanh Khiết

Khiết. Chúa đã kêu gọi và từng bước dẫn dắt ông vào chức vụ cao quý này. Lễ Bổ Chức được tổ chức trọng thể vào lúc 10:30 sáng Chúa nhật 9/4/2006, dưới sự chủ tọa của Mục Sư Lê Vĩnh Thạch, Thư Ký BCH Giáo Hạt. Có hơn 100 người tham dự, gồm các tín hữu HT bạn và HT nhà, cùng một số đồng thân hữu. Mục Sư Chủ Lễ đã ban phát sứ điệp “*Con Đường Tốt Đẹp*” theo I Ti-mô-thê 1:1-5 để khích lệ tôi con Chúa và sau đó đặt tay cầu nguyện dâng Mục Sư NC Nguyễn Thanh Khiết và Bà lên cho Chúa. Sau buổi lễ, là một bữa tiệc thân mật, do Hội Thánh khoản đãi để bày tỏ lòng vui mừng Chúa cho có thêm nhân sự vào hàng ngũ người hầu việc Chúa.

Mục Sư Lê Khắc Hồng

Hội Thánh Winter Haven, Florida

Lễ Bổ Chức Mục Sư Huỳnh Văn Liêu làm Quản Nhiệm Hội Thánh Winter Haven, Florida, đã được tổ chức vào 4 giờ chiều Chúa Nhật 1/06/2006. Buổi lễ được tổ chức long trọng dưới sự chủ lễ của Mục Sư Nguyễn Hoài Đức, Giáo Hạt Phó, và sự hiện diện đông đủ của các con



Cầu Nguyện Bổ Chức cho Mục Sư Huỳnh Văn Liêu

cái Chúa trong Hội Thánh cũng như từ các Hội Thánh bạn vùng Florida. Người ta nhận thấy có sự hiện diện của Mục Sư và bà Giáo sĩ James H. Livingston, Mục Sư và bà Nguyễn Tấn Phước, Mục Sư và bà Nguyễn Hoài Nhơn, Mục Sư và bà Trương

Văn Bôn. Buổi lễ rất được phước và vui vẻ. Sau sứ điệp của Mục Sư chủ lễ là nghi thức bổ chức. Ban Chấp Hành và các con cái Chúa trong Hội Thánh Winter Haven đã hứa nguyện với Chúa và với vị tân quản nhiệm sẽ hết lòng hiệp tác lo công việc Chúa để danh Ngài được vinh hiển. Quý vị Mục Sư hiện diện đã lên tòa giảng hiệp chung đặt tay, dâng Ông Bà Mục Sư Huỳnh Văn Liêu, tân Quản Nhiệm lên cho Chúa trong lời cầu nguyện rất cảm động của Mục Sư Giáo Sĩ

Livingston. Buổi lễ được kết thúc với một tiệc mừng do Hội Thánh Winter Haven khoản đãi. Mọi người ra về trong niềm vui Chúa ban.

Mục Sư Nguyễn Hoài Đức

Hội Thánh Lancaster, Pennsylvania

Cuối tuần đầu tháng 6/06 là những ngày mừng vui đặc biệt của tôi con Chúa tại Hội Thánh Lancaster, Pennsylvania. Đó là ngày Lễ



Mục Sư Giáo Hạt Trưởng cắt băng khánh thành nhà thờ mới

Khánh Thành và Cung Hiến nhà thờ mới xây cất xong của hội thánh.

Tạ ơn Chúa đã cho chương trình tạo mãi đất và xây cất được hoàn tất trong ơn lành của Chúa. Một ngôi nhà



Nhà Thờ Mới của Hội Thánh Lancaster, PA

thờ mới hai tầng tiện nghi, đẹp đẽ, thể hiện tấm lòng yêu mến Chúa và hy sinh dâng hiến của tôi con Chúa chung lo công việc Ngài, thật đáng cảm phục. Chi phí xây cất là 2.2 triệu Mỹ kim thêm vào đó hàng ngàn số giờ dâng công của con dân Chúa.

Tối thứ Sáu hôm trước, đã gần 11 giờ khuya, khi Mục sư Giáo Hạt Trưởng đến nơi để dự Lễ Cung Hiến vào ngày mai, hàng chục con dân Chúa vẫn còn hăng say làm cho xong các việc cuối cùng. Niềm vui mừng hiện rõ trên từng ánh mắt, đó là các bạn trẻ mà ông đã từng gần gũi, dạy dỗ gần 20 năm trước vẫn còn đó, đứng vững, trung tín và sốt sắng hầu lo việc Chúa. Thật không có niềm vui nào lớn hơn cho người hầu việc Chúa khi thấy kết quả Chúa cho hội thánh qua chức vụ của Mục sư Quản Nhiệm Huỳnh Văn Linh. Sau 16 năm gánh vác công việc Chúa hôm nay tôi tớ Chúa thấy được thành quả tốt đẹp này.

Có hai buổi Lễ Cung Hiến: sáng thứ Bảy dành cho Hội Thánh nói tiếng Anh và buổi chiều dành cho Hội Thánh nói tiếng Việt. Chúa dùng một số người nhiệt tâm đứng với Mục sư Quản Nhiệm hướng dẫn chương trình lễ, trình bày diễn tiến xây cất, như ông Thư Ký Hội Thánh Lê Mỹ Long, Trưởng Ban Tạo Mãi Ông Nguyễn Nhân Tâm và Ông Đào Việt Dũng, là những tiêu biểu đáng nêu gương. Sự hiệp một của các ban ngành là một điểm son tại Hội Thánh này. Mục sư Linh cho biết dù dự phần rất nhiều trong công trình xây cất, Chúa đã gìn giữ không một tai nạn hay rủi ro xảy ra. Sự hiện diện của Mục sư Giáo Hạt Trưởng Nguyễn Anh Tài cũng là người thành lập và Quản nhiệm Hội Thánh suốt 13 năm đầu, là diễn giả và chủ lễ cho hai Lễ Cung Hiến và giảng Bồi linh sáng Chúa nhật hôm sau, mang một ý nghĩa sâu xa cho cơ hội này.

Mọi người đều vui mừng tham dự và sau ba buổi nhóm đều có tiệc mừng lớn thật đỗi.

Xin cầu nguyện thêm cho Hội Thánh vì Mục sư Huỳnh Văn Linh đã thay đổi nhiệm sở đến Austin và Mục sư Nguyễn Hữu Cường được mời đến quản nhiệm tại Lancaster.

Thông Tín Viên

Hội Thánh Dallas, Texas

Cuối tuần 25/6/06 vừa qua là ngày Cung Hiến Nhà Thờ mới tạo mãi của Hội Thánh Dallas. Chúa thật đã hậu đỗi tôi con Chúa tại đây qua các bước tạo mãi ngôi nhà thờ này, một ngôi nhà thờ thật đẹp với giá rất nhẹ nhàng, và qua việc bán cơ sở cũ thật nhanh chóng! Ngoài phòng nhóm có đủ chỗ cho 350-400 người, còn có dãy phòng học bên phải và phòng thông công bên trái. Ngoài ra có một dãy phòng nữa bên ngoài có thể dùng để sinh hoạt cho hội thánh. Bãi đậu xe rộng rãi. Kiến trúc bên trong rất đẹp với tường kính màu.

Mục sư Lê Thế Đình và các tín hữu nồng cốt đã chuẩn bị sửa sang chu đáo cho ngày Lễ Cung Hiến. Địa điểm nhà thờ rất lý tưởng. Cách xa nơi xe cộ qua lại so với địa điểm cũ. Hơn nữa, từ ngày dọn vào hai tháng trước đến nay luôn có khách viếng thăm và thân hữu



Các Tín Hữu và Nhà thờ mới của HT Dallas, TX

tham dự. Mục sư Giáo Hạt Trưởng Nguyễn Anh Tài đến chủ lễ Cung Hiến và giảng bồi linh trong cơ hội này cách đầy ơn và vui vẻ. Người ta thấy có các Mục sư trong vùng và các Mục sư giáo hội bạn đến tham dự và chúc mừng. Các tôi con Chúa được lên tinh thần và sự hiệp được

thấy rõ trong sinh hoạt của hội thánh. Một tiệc mừng thịnh soạn kết thúc ngày vui lớn của hội thánh.

Một người dự nhóm

Hội Thánh Austin, Texas

Trong không khí hân hoan đầy lòng tạ ơn Chúa, Mục Sư Quản Nhiệm Nguyễn Tấn Cảnh cùng con dân Chúa thuộc Hội Thánh Tin Lành Việt Nam tại Austin cùng nhau cử hành Lễ Kỷ Niệm 15 năm thành lập Hội Thánh vào chiều thứ Bảy 24 và sáng Chúa Nhật 25/6/06. Mục Sư Lê Vĩnh Thạch, Thư Ký BCH Giáo Hạt đã đến chủ lễ và giảng bồi linh cho Hội Thánh. Mục Sư chủ lễ cũng dành thêm thì giờ chiều Chúa Nhật thuyết trình đề tài “*Đi Thập Xa Trên Con Đường Theo Chúa Và Phục Vụ Chúa*” cho thanh niên.

Cùng chung vui với Hội Thánh Austin, một số con cái Chúa từ HT Houston cũng đến thờ phượng Chúa chung và tặng quà chúc mừng.

Thông Tin Viên

Hội Thánh Orange, California - Khóa Chứng Đạo E.E.

Ngày 5-9/6/2006, Hội Thánh Orange, California, tổ chức Khóa Huấn Luyện Lãnh Đạo Chứng Đạo Sâu Rộng Quốc Tế. Tôi con Chúa khắp nơi đến tham dự: từ New York; North Carolina, Virginia, San Diego, và rất nhiều người từ các Hội Thánh vùng Nam California. Đặc biệt, có 9 tôi tớ Chúa từ Việt Nam. Tổng cộng có tất cả 36 học viên. Có người chưa bao giờ được huấn luyện về CĐSR, có người đã được học nhiều lần. Ai nấy đều mang một hoài bão muốn được trang bị để làm chứng cho Chúa. Giảng viên là Mục Sư Thomas Stebbins, với sự phụ giúp của Mục Sư Nguyễn Thanh Phiên, đã khai mạc Khóa Huấn Luyện lúc 3 giờ chiều thứ Hai ngày 5/6. Một bữa tiệc khai giảng được tổ chức lúc 6 giờ tối cùng ngày. Trong bữa tiệc có phần làm chứng từ những tôi con Chúa có kinh nghiệm trong việc giảng dạy và thực hành Chứng Đạo Sâu Rộng, Mục Sư Quản Nhiệm Hội Thánh Orange dùng đã dùng lời Chúa khích lệ các học viên. Điều khích lệ lớn lao cho các học viên hôm đó là sự hiện diện của nhiều vị Mục Sư Quản Nhiệm các Hội Thánh lân cận và toàn thể Ban Chấp Hành Hội Thánh Orange.

Mỗi ngày có từ 14 đến 18 toán đi ra thực tập chứng đạo. Trưởng



Các học viên tham dự khóa Huấn Luyện Chứng Đạo E. E.

mỗi toán là những Mục Sư, Truyền Đạo, CTVMV, hoặc tín hữu có nhiều kinh nghiệm từ các Hội Thánh lân cận và từ Hội Thánh Orange. Trong ba ngày đi thực tập, có tổng cộng 81 lần tiếp xúc, 47 lần chia sẻ Phúc Âm cho 53 thân hữu, và 18 người tiếp nhận Chúa.

Phan Biên

Hội Thánh Westminster - Truyền Giảng tại Seafood Restaurant

Trong tinh thần “trở nên mọi cách cho mọi người, để cứu chuộc được một vài người không cứ cách nào.” Các Hội Thánh Tin Lành vùng Nam California đã tổ chức một buổi ca nhạc truyền giảng tại Seafood World vào lúc 7:30 tối thứ Sáu, ngày 2-6-2006. Diễn giả là Mục Sư Tôn Thất Bình. Dù đây là lần đầu tiên tổ chức nhưng con dân Chúa ủng hộ nhiệt liệt. 500 vé đã bán hết trước một tháng trong khi các Hội Thánh vẫn còn có nhu cầu.



Các Tân Tín Hữu



Các Tân Tín Hữu

Đêm truyền giảng đã mang lại kết quả là 34 người tiếp nhận Chúa. Dư âm của đêm truyền giảng vẫn còn trong nỗ lực tiếp tục các buổi truyền giảng bằng nhiều hình thức, để mang nhiều được cứu vào trong vương

quốc của Đức Chúa Trời.

Mục Sư Khúc Minh Đàng

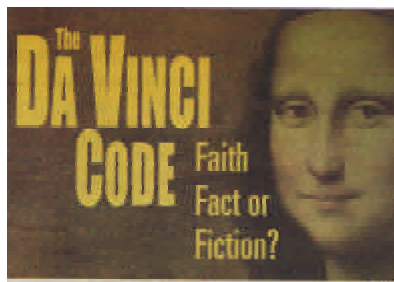


The Da Vinci Code: Giải Nấp Vạn Nẻo Căn Bản

Quyển tiểu thuyết trinh thám hấp dẫn của thế kỷ 21 này đã làm giao động không ít quan niệm tôn giáo của một số độc giả. Vì nếu quyển sách này chỉ là một quyển tiểu thuyết thì không có gì đáng quan tâm. Tuy nhiên, tác giả là Dan Brown đã khéo léo đưa vào các dữ kiện lịch sử nổi tiếng của Cơ-đốc Giáo nhằm khai thác tính hiếu kỳ của bạn đọc đã gây hoang mang cho một số người

không ít. Theo nhà thăm dò Cơ-đốc George Barna, thì trong 5 người Mỹ có 1 người đã đọc quyển “The Da Vinci Code”.

Có nhiều tác phẩm bằng Anh ngữ trình bày với phương thức biện giáo, giúp cho tôi con Chúa nhận định đâu là chân lý hầu gỡ lưới rập và bẫy dò của quan điểm phóng khoáng của hậu cận đại, đang ảnh hưởng nguy hại trên đời sống tâm linh



của con dân Chúa.

Bài viết này không nhằm mục đích khảo cứu theo chiều sâu của vấn đề vì báo Thông Công số 184 đã có bài The Da Vinci Code: “Tiểu Thuyết hay Sự Thật” của tác giả Nguyễn Đình, bút hiệu của Mục sư Nguyễn Đăng Minh và bài giảng “Đâu Là Sự Thật” có in thành tài liệu của Mục sư Trần Trọng Nha sẽ đưa lên Website của Giáo Hội. Mục đích bài này là trình bày giản dị những câu hỏi chính yếu của bạn đọc và lời giải đáp dễ nhớ, hầu tôi con Chúa sử dụng khi cần, để “*giải tỏ các việc đó cho anh em*”. 1 Ti-mô-thê 4: 6.

Theo The Da Vinci Code, vấn đề là:

* Những điều Hội Thánh dạy về Chúa Giê-xu là sai. Chúa Giê-xu chỉ là một người bình thường như bao người khác mà thôi.

* Chúa Giê-xu lập gia đình với Ma-ri Ma-đơ-len và bà mang thai khi Chúa bị đóng đinh trên thập tự giá.

* Hậu tự họ vẫn còn sống đến ngày nay và được giữ kín bởi dòng Priory of Sion

* Giáo hội La-mã đã hay biết việc này hàng thế kỷ trước đây nhưng phải bưng bít vì sợ công chúng biết và không còn tùng phục uy quyền giáo hội nữa.

* Ma-ri Ma-đơ-len chính là

chén tiệc thánh (the Holy Grail)

* Ma-ri Ma-đơ-len là người ngồi bên hữu Chúa chớ không phải là sứ đồ Giảng trong bức danh họa “Tiệc Thánh” của Leonardo Da Vinci.

* Ý Chúa Giê-xu là lập Ma-ri Ma-đơ-len, người nữ, làm đầu giáo hội nhưng Hội thánh đã ngăn cản vì muốn người nam cầm quyền.

* Các sách Phúc Âm chỉ là bốn trong hơn tám mươi sách khác. Những sách Phúc Âm khác mô tả mối liên hệ Chúa với Ma-ri Ma-đơ-len và bị giáo hội Công giáo loại bỏ.

Để trả lời cho các quan điểm trên, một số học giả Thánh Kinh chân chính đã lên tiếng, trong đó có Dr Erwin W. Lutzer; Lee Strobel, Garry Poole đã đưa ra các giải đáp nhằm giúp con dân Chúa hiểu rõ sự thật về các lập luận nhập nhằng này.

Có phải Chúa Giê-xu chỉ là con người và được Giáo Hội phong “thần thánh” vào thế kỷ thứ tư sau Công nguyên?

* Giáo hội nghị Nicea 325 SC có thảo luận nhiều vấn đề quan trọng và xác quyết thần thánh của Chúa Giê-xu vì Hội Thánh đã thờ phượng và truyền rao thần thánh Chúa hàng bao thế kỷ trước đó rồi.

* Thánh Kinh Tân Ước ghi rõ Chúa Giê-xu có thần thánh:

Giăng 1: 1; Cô-lô-se 1:15; Hê-bơ-rơ 1: 3.

Ma-ri Ma-đơ-len là ai?

Có nhiều truyền thuyết song xác chứng Thánh Kinh sau đây là chắc chắn:

- Bà là một trong các người đàn bà ủng hộ chức vụ Chúa Giê-xu (Luca 8:1-3)

- Bà được Chúa đuổi quỷ (Luca 8:2)

- Bà là chứng nhân đầu tiên khi Chúa sống lại (Giăng 20:10-18)

- Không phải là kỵ nữ và chắc không phải là người đàn bà bị bắt khi phạm tội tà dâm (Giăng 8:1-11).

Chúa Giê-xu có kết hôn với Ma-ri Ma-đơ-len không?

Dù thời bấy giờ người đàn ông Do-thái thường lập gia đình, tuy nhiên có nhiều ngoại trừ:

* Phái biệt lập Essenes cư ngụ tại Qumran, vùng gần Biển Chết sống độc thân.

* Sứ đồ Phao-lô là người sống độc thân (1 Cô-rinh-tô 7: 7).

* Theo Do Thái Giáo và Cơ-đốc Giáo, sống đời độc thân không kết hôn được tôn trọng vì dâng trọn cuộc đời cho Chúa (1 Cô-rinh-tô 7:32-33).

* Dù có nhiều Thầy (Rabbi) kết hôn, song Chúa Giê-xu làm tròn chức vụ tiên tri và tiên tri

thường là người độc thân. Như Giăng Báp-tít là tiên tri và người tiên phong cho Chúa, sống độc thân.

* Tất cả chứng cứ về Chúa chứng tỏ Ngài sống độc thân như: Chúa phán: “Con Người không chỗ gối đầu” (Ma-thi-ơ 8:20; Lu-ca 9:58)

* Tại thập tự giá, Chúa Giê-xu giao mẹ phần xác của Ngài cho Giăng chăm sóc và không đề cập đến vợ con.

* Không một chứng cứ nào ám chỉ Chúa có mối liên hệ tình dục với người đàn bà nào đi theo Ngài cả.

* Không một chứng cứ nào trong lịch sử Hội Thánh đầu tiên cho thấy Chúa Giê-xu đã kết hôn.

Có phải hình bà Ma-ri Ma-đơ-len trong bức họa Tiệc Cuối Cùng (The Last Supper) của Da Vinci?

Các nhà danh họa lịch sử đều công nhận đó là hình ảnh của sứ đồ Giăng, chứ không phải Ma-ri Ma-đơ-len.

Sứ đồ Giăng không thấy chỗ nào khác trong bức danh họa.

Sứ đồ Giăng thường được nói đến trong nghệ thuật là một người trẻ, đẹp trai và có sắc thái của phái yếu.

Trong những nét vẽ đầu tiên, chính Da Vinci xác nhận đó là hình của Giăng.

Tại sao chọn bốn sách Phúc Âm trong vòng tám mươi sách khác?

Các sách Phúc Âm trong Tân Ước được nhìn nhận là bản cổ nhất và đáng tin cậy nhất ghi lại về lịch sử Chúa Giê-xu.

Những sách gọi là “ngụy tác Phúc Âm” được viết sau các sách Phúc Âm Tân Ước hàng trăm năm.

Đa số các kinh “ngụy tác Phúc Âm” viết rất trễ, giàu tưởng tượng và cũng tùy thuộc vào các sách Phúc Âm Tân Ước.

Có phải Kinh Thánh chỉ là quyển sách do con người mà thôi?

* Dĩ nhiên, quyển Kinh Thánh không phải rơi xuống từ trời. Không một học giả chấp nhận như vậy.

* Kinh Thánh được Đức Chúa Trời linh cảm cho các trước giả để truyền đạt sứ điệp của Thiên Chúa cho loài người. (2 Phi-e-rơ 1:21).

* Các bản dịch ngày nay đến từ các bản thảo rất cổ bằng tiếng Hi-bá-lai và Hi-lạp.

* Hội Thánh hiện nay có những bản văn này rất đáng tin cậy và gần với các bản gốc.

* Tính chất thần quyền của Kinh Thánh được xác chứng bởi ứng nghiệm lời tiên tri và truyền đạt năng quyền cho ai tiếp nhận.

Có phải hoàng đế ngoại giáo Constantine chọn các sách để vào trong Kinh Thánh không?

* Constantine đã tiếp nhận Cơ-đốc giáo cho nên ông không phải là hoàng đế ngoại giáo.

* Constantine không có phần gì trong việc chọn các sách trong Kinh Thánh

* Thánh Kinh Tân Ước chấp nhận được linh cảm trước khi Constantine sinh ra rất lâu.

Các bản thảo “Dead Sea Scrolls” có phải là các sách Phúc Âm bị thất lạc không?

* Các bản Dead Sea Scrolls là bản văn của người Do-thái, không phải của người Cơ-đốc. Các bản này được viết trước khi Chúa giáng sinh hàng trăm năm cho nên không đề cập đến đời sống và chức vụ của Chúa Giê-xu.

* Do đó, Chúa Giê-xu dĩ nhiên không có ghi trong các bản cổ văn này.

Có phải các bản Phúc Âm của phái Duy Tri hay Trí Huệ có sớm nhất trong các bản văn của Cơ Đốc không?

* Hầu hết học giả đồng ý niên đại các văn bản Phúc Âm của phái Duy Tri vào thế kỷ thứ hai hoặc sau đó, và kể các văn bản này dựa vào bốn sách Phúc Âm Tân Ước của Thánh Kinh. Các văn

bản này không phải cổ nhất của văn phẩm Cơ-đốc Giáo.

* Có người cho rằng Chúa Giê-xu là người gốc phái Duy Tri (Gnostic), điều đó không phù hợp với nguồn gốc lịch sử của Ngài. Chúa Giê-xu là người Do-thái sống đầu thế kỷ thứ nhất, mọi người đều đồng ý. Các môn đệ Ngài cũng đều là người Do-thái tại Palestine. Các sách Phúc Âm Tân Ước đã đặt Chúa vào đúng bối cảnh lịch sử của Ngài.

* Văn chương phái Duy Tri không phù hợp với bối cảnh lịch sử này, cho thấy nó phát triển trong khung thời gian chịu ảnh hưởng của tư tưởng triết học Hy-lạp.

Trong bản văn Phúc Âm Phi-líp của phái Duy Tri có điều nào chứng tỏ Chúa Giê-xu có mối quan hệ hôn nhân với Ma-ri Ma-đơ-len không?

* Phúc Âm Phi-líp thuộc niên đại vào thế kỷ thứ ba SC và không được kể vào hàng chính thức và xác thực.

* Sự nhận diện Ma-ri là người đồng hành của Chúa là quan điểm của phái Duy Tri, cho rằng tâm linh hiện hữu trong dạng thức người nam và người nữ.

Có phải Hội Thánh đầu tiên ghét đàn bà và đàn áp phụ nữ không?

* Chúa Giê-xu tôn trọng đàn bà, đưa họ lên hàng thân cận và

làm môn đồ Ngài (Ma-ri, Ma-thê. Lu-ca 10:38-42).

* Phụ nữ được dành vào chỗ cao trọng hơn trong thế giới ngoại bang và Do thái giáo (như bà Ly-đi; Bê-rít-xin, Phê-bê và Giu-ni-a – Rô-ma 16).

* Tài liệu của phái Duy Tri cho thấy họ kỳ thị đàn bà. Thí dụ: Trong Phúc Âm của Thô-ma có ghi Chúa Giê-xu nói với Ma-ri “Ta sẽ hướng dẫn nàng để khiến nàng thành người nam..hầu cho ai trở nên người nam, sẽ được vào Nước Trời”.

Dòng máu hoàng tộc của Chúa có qua Ma-ri Ma-đơ-len không? và có chứng cứ nào do các sử gia đáng tin cậy không?

* Cái gọi là “sự kiện lịch sử” này không được sử gia đáng tin cậy nào xác chứng cả.

* Nó được quảng cáo trong quyển “ Holy Blood, Holy Grail” do Michael Baigent, Richard Leigh, và Henry Lincoln và các người này không ai là sử gia hay học giả cả.

Có phải biểu tượng của Cơ Đốc Giáo có nguồn gốc ngoại giáo không?

Điều này đúng vì Cơ-đốc Giáo sử dụng các biểu tượng ngoại giáo và “làm báp têm” các biểu tượng này và cho chúng một ý nghĩa của

Cơ-đốc Giáo.

Có phải thờ phượng vào ngày Chúa Nhật được khởi xướng do hoàng đế Constantine như một phần thờ phượng thần mặt trời?

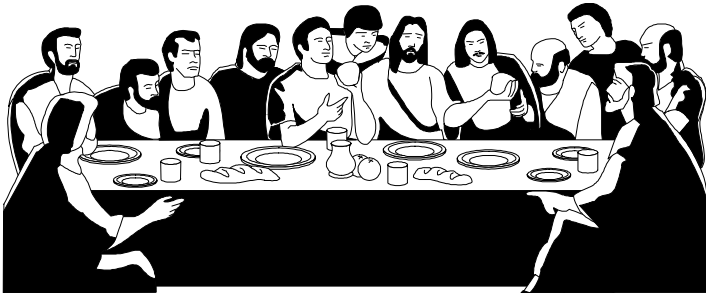
* Điều này hoàn toàn sai. Kinh Tân Ước cho thấy tín đồ Hội Thánh đầu tiên thờ phượng vào ngày Chúa nhật (Công Vụ 20: 7; 1 Cô-rinh-tô 16: 2; Khải Huyền 1:10).

* Cơ-đốc nhân thờ phượng ngày Chúa Nhật vì đó là ngày Chúa Giê-xu sống lại.

Nhìn lại tất cả các dữ kiện trên xác chứng Chúa Giê-xu là Đấng Christ, Con Đức Chúa hằng sống. Đấng phán rằng: “Ta là đường đi, chân lý và sự sống, chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha”. Sứ đồ Phi-e-rơ là một

trong những vị sứ đồ thân cận nhất của Chúa Giê-xu xác nhận trong sự lựa chọn như sau: “*Vả, khi chúng tôi đã làm cho anh em biết quyền phép và sự đến của Đức Chúa Giê-xu Christ chúng ta, thì chẳng phải theo những chuyện khéo đặt để, bèn là chính mắt chúng tôi đã ngó thấy sự oai nghiêm Ngài*”. (2 Phi-e-ơ 1: 16). Do đó, khi đứng trước sự lựa chọn giữa những chuyện khéo đặt để trong quyển tiểu thuyết The Da Vinci Code và Lời Chúa là Kinh Thánh được linh cảm bạn sẽ chọn điều nào? Hỏi tức là đã trả lời vậy.

*Mục Sư Nguyễn Anh Tài
Viện trưởng*



CƠ QUAN VĂN PHẨM TIN LÀNH GIÁO HẠT

Xin hân hạnh giới thiệu đến Quý Vị các Sách và Kinh Thánh mới:

* Kinh Thánh:

- Tân Cựu Ước - \$10.00/quyển.
- Tân Ước Song Ngữ - \$7.00/quyển.
- Tân Ước nhỏ, bỏ túi (rất thích hợp cho việc Chứng Đạo) - \$3.00/quyển.

Vì số lượng có hạn, nên Cơ Quan Văn Phẩm dành ưu tiên cho những Hội Thánh và cá nhân đặt mua trước.

* Sách Bồi Linh và Giải Nghĩa Kinh Thánh:

- *Tất Cả Của Tôi Cho Sự Cao Cả Của Ngài* - Oswald Chambers - \$12.00/quyển.
- *Đức Tin, Một Kết Nối với Quyền Năng Đức Chúa Trời* - Reinhard Bonnke - \$10.00/quyển.
- *Làm Gì Cho Đến Khi Đấng Christ Đến* - Dale Johnsen - \$10.00/quyển.
- *Tập Truyện cho Tuổi Thiếu Niên* (bộ 10 quyển) - \$30.00/bộ (giảm giá 40%).
- *Thiên Sứ, Ma Quỷ, và Chiến Trận Thuộc Linh* - B. J. Oropeza - \$12.00/quyển.
- *Tôi Sống Trên Đời Để Làm Gì?* - sách nhỏ (đi kèm với quyển *Sống Theo Đúng Mục Đích*) - Rick Warren - \$0.50/quyển.
- *Sống Theo Đúng Mục Đích* - Rick Warren - \$7.50/quyển (giảm giá 50%). Đặc biệt mua 5 quyển trở lên, mỗi quyển được tặng thêm một tập *"Tôi Sống Trên Đời để Làm Gì?"* hoặc được tặng thêm 1 quyển *Sống Theo Đúng Mục Đích* nếu mua 10 quyển.
- *CD Nhu Liệu Thánh Kinh* - \$20.00/CD – Đặc biệt mua 1 tặng 1.
- *Giải Nghĩa Phục Truyền Luật Lệ Ký* - Warren Wiersbe - \$12.00/quyển.
- *Phương Pháp Soạn Bài Giảng I & II* - Harold E. Knott – \$11.00/quyển.

- *Cơ Đốc Giáo Dục* – các Nền Tảng cho Thế Kỷ 21 - \$12.00/quyển.
- *Nguyên Tắc Đốc và Hiếu Kinh Thánh* - Gordon D. Fee & Douglas Stuart - \$12.00/quyển.
- *Thần Học Hiện Đại* - David L. Smith - \$15.00/quyển.
- *Thánh Kinh Đại Cương* - G. T. Manley - \$20.00/quyển.
- *Phương Pháp Giảng Giải Kinh* - Tô Út - \$15.00/quyển.
- *Giảng Giải Kinh* – Loại Văn Kể Chuyện của Tô Út - \$15.00/quyển.

* Mua sách trị giá dưới \$50.00 - cước phí \$5.00. Mua trên \$50.00 - cước phí 10%.

Ngoài ra, có nhiều sách mới, tranh Sơn Mài, hình Chúa, và câu gốc bằng tiếng Anh - Việt sẽ được trưng bày tại Hội Đồng Giáo Hạt lần thứ 31 với giá và quà tặng đặc biệt. Quý vị có thể đặt mua bây giờ hay mua trực tiếp tại Hội Đồng.

Mọi chi tiết và order, xin liên lạc:

Văn Phẩm Tin Lành Giáo Hạt

2275 W. Lincoln Ave.

Anaheim, CA 92801

Tel: (714) 999-9507 or 491-8007

Fax: (714) 491-8912

Email: vanpham_giaohat@yahoo.com

Website: vndistrict.org - link to Văn Phẩm Tin Lành

Ấn Phẩm Mới của Đoàn Phụ Nữ

Nhân Kỷ Niệm 30 năm Thành Lập, Đoàn Phụ Nữ ấn hành:

* **Đặc San Phụ Nữ 2006**, với đầy đủ hình ảnh của Ban Phụ Nữ các Hội Thánh trong Giáo Hạt.

* **Hai Tập Truyện** của Cố Mục Sư Nguyễn Bá Quang:

- *Thoảng Niềm Thương Nhớ và*

- *Cho Lòng Ấm Lại* - giá 15 Mỹ Kim một quyển.

Kim Cương



Kim cương là loại đá hiếm và quý hơn hết trong thiên nhiên, cũng là loại đá có độ cứng lớn nhất. Người ta chỉ có thể cắt hay mài dũa, đánh bóng kim cương bằng kim cương mà thôi. Chính vì có độ cứng cao nhất cho nên sau khi đã trở thành nữ trang, các mặt kim cương giữ mãi được độ bóng vì rất khó bị trầy xước. Ở Tây phương, nhẫn kim cương là món nữ trang phổ thông hơn hết cho việc cưới xin. Kim cương cũng dùng trong kỹ nghệ làm các dụng cụ cắt, khoan, mài, đánh bóng. Người ta ước lượng khoảng 80% kim cương khai thác trong thiên nhiên được dùng trong kỹ nghệ.

Kim cương là do carbon rỗng kết tinh. Hầu hết kim cương thiên nhiên có tám mặt, như dạng hai kim tự tháp ghép lại. Một số kim cương có đến 12 mặt, cũng có khi chỉ có 6 mặt như khối vuông. Các nhà khoa học tin rằng kim cương hình thành hàng triệu năm trước, do carbon bị tác dụng dưới áp suất rất lớn và nhiệt độ cao. Người ta chỉ có thể dùng kim cương để cắt kim cương. Cũng như một số các loại đá, kim cương có thể được tách ra theo những đường nứt thiên nhiên. Kim cương không bị tác dụng của các loại a-xít, tuy nhiên có thể bị phá hủy trong nhiệt độ cực cao.

Kim cương thiên nhiên được tìm thấy nhiều nhất ở Phi Châu, Ấn Độ, Nga và Nam Mỹ. Phi Châu cung cấp đến 80% kim cương trên toàn thế giới. Hầu hết kim cương khai thác ở Nam Phi được dùng trong ngành kim hoàn còn kim cương dùng trong kỹ nghệ hầu hết lấy từ Zaire là một nước ở Trung Phi. Khởi thủy kim cương được tìm thấy ở Ấn Độ nhưng nguồn kim cương Ấn Độ ngày nay đã giảm nhiều. Nga cung cấp khoảng 16% kim cương trên thế giới, phần lớn từ vùng Siberia.

Trong thời kỳ đầu người ta khai thác kim cương lẫn lộn trong sỏi cát từ đáy những dòng suối gọi là kim cương trầm tích, nhưng ngày nay người ta phải khai thác trong những mỏ kim cương sâu trong lòng đất từ những vỉa đá phún thạch gần bên những cổ núi lửa đã tắt. Loại đá có kim cương được gọi là “đất xanh”, nhưng ngay trong các mỏ kim cương ở Nam Phi nổi tiếng có nhiều kim cương mà người ta phải xay

nghiên, sàng lọc nhiều tấn đất xanh mới tìm được một viên kim cương nhỏ. Tỷ lệ cứ xử lý ba tấn đất đá thì được khoảng 1 carat kim cương (hay là 200 milligrams). Các mỏ kim cương ở Nam Phi được khám phá năm 1866 khi đám trẻ con của một nông gia nhặt được một viên kim cương mà chúng tưởng là một hòn sỏi đẹp ở bãi cát trong lòng sông Vaal River.

Kim cương có tính chất đục đảo phản chiếu ánh sáng rất mạnh, tạo thành những chùm ánh sáng rực rỡ của cầu vồng. Tuy nhiên để kim cương phát huy được đặc tính phản chiếu ánh sáng trên, người ta phải sử dụng kỹ thuật rất tinh vi trong quá trình cắt và mài dũa kim cương, tạo thành những mặt gương với tiết diện, góc độ chính xác theo qui định. Từ đầu thế kỷ 15 người ta đã biết sử dụng dụng cụ cắt kim cương là một trục quay trên đó có đĩa kim loại có phủ mặt kim cương. Người ta cũng nghiên cứu về các mặt cắt trên viên kim cương. Một viên kim cương được cắt và mài dũa theo hình tròn cần có 58 mặt để có tác dụng phản chiếu ánh sáng rực rỡ nhất.

Người ta đánh giá kim cương dựa vào những tiêu chuẩn sau:

1. Trọng lượng: càng to, càng nặng càng có giá trị.
2. Phẩm chất: càng tinh ròng, trong suốt, không bị bọt than, bọt hay tì ố nào.
3. Màu sắc: hai màu kim cương thông thường nhất là vàng nhạt hay nâu nhạt. Tuy nhiên kim cương có thể có nhiều màu khác, đỏ, vàng nâu, xanh hay trong suốt không màu.
4. Kỹ thuật cắt hột kim cương: Nếu các mặt cắt không đúng tiêu chuẩn và không chính xác, viên kim cương kém đẹp và tất nhiên cũng kém giá trị. Việc cắt rồi mài dũa, đánh bóng, biến kim cương thô thành món nữ trang là một quá trình thao tác rất nhiều công phu trong tay chuyên viên kim hoàn kinh nghiệm.

Một số các viên kim cương nổi tiếng thường không phải là sở hữu của tư nhân, nhưng là tài sản quốc gia như viên Cullinan là viên kim cương lớn nhất tìm thấy năm 1905 ở Nam Phi, nặng đến 3,106 carats (khoảng 0.6kg). Các chuyên viên kim hoàn ở Amsterdam đã cắt khối kim cương này thành 9 viên kim cương lớn và 96 viên nhỏ hơn. Viên to nhất sau khi được cắt, mài cũng vẫn còn là viên lớn nhất thế giới (530 carats). Năm 1934 người ta tìm được một khối kim cương lớn khác có tên là Jonker nặng đến 726 carats và nổi tiếng là không có viên kim cương nào có nước ngọc đẹp như thế. Năm 1935-1937 Jonker được cắt thành 12 viên kim cương không tì vết.

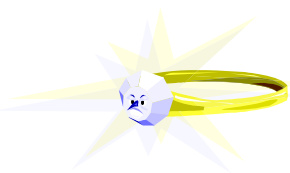
Viên Orloff là viên kim cương tuyệt đẹp của nước Nga, viên Koh-

I-noor thuộc hoàng gia Anh, viên Regent có thể nói là viên ngọc đẹp nhất là vật sở hữu của nước Pháp trưng bày trong bảo tàng viện Louvre. Viên kim cương nổi tiếng nhất của Ba Tây là viên Ngôi Sao Miền Nam, nặng 45,5 carats.

Trong kỹ nghệ, người ta sử dụng kim cương kỹ nghệ, là những viên kim cương có khuyết tật hay không có màu đẹp. Ngày nay khi các ngành công nghệ ngày càng phải sử dụng những loại hợp kim cứng hơn để có độ bền tốt hơn, người ta lại càng cần phải có những dụng cụ xử lý chính xác hơn để cắt, mài, khoan hữu hiệu hơn. Vì không có loại đá nào cứng và tốt hơn kim cương dùng làm mũi khoan hay các đĩa cưa cho nên nhu cầu kim cương dùng trong kỹ nghệ ngày càng nhiều. Người ta đã phải tổng hợp carbon để có kim cương nhân tạo dùng trong kỹ nghệ.

Trong các loại ngọc, kim cương quý giá nhất, không chỉ vì hiếm, nhưng còn vì phẩm chất của kim cương - vĩnh viễn trong sáng và rất khó bị trầy, xước. Kim cương quý cũng vì hoàn thành viên ngọc này đòi hỏi nhiều công phu của những thợ kim hoàn chuyên nghiệp. Kim cương đẹp là nhờ sắc mầu lóng lánh, nghĩa là nhờ có ánh sáng. Trong bóng tối, không thể phân biệt viên kim cương với một viên sạn. Chính ánh sáng đã tôn vẻ đẹp vốn có trong viên kim cương và phơi bày cái tầm thường của viên sạn. Ánh sáng đã cho kim cương một linh hồn, còn bóng tối phủ che, vùi dập linh hồn đó.

Tác giả Thi Thiên từng cầu nguyện rằng, “Đức Chúa Trời ôi, xin hãy chiếu trên chúng tôi ánh sáng mặt Ngài”. Sống trong mối tương giao với Chúa, những người tin kính Chúa giống như những viên kim cương để trong ánh sáng mặt trời. Chính vì thế Chúa Giê-xu truyền dạy những người tin Ngài đi trong ánh sáng công chính, nhân từ, chân



thật của Ngài. Kinh Thánh không ngừng kêu gọi tín hữu sống trong ánh sáng của Tin Lành để trở thành “con cái của sự sáng”. Thế gian sẽ thấy ánh sáng đó và những người hư vong, đang lạc bước trong những vùng bóng tối trần gian tìm được đường

trở về với Đấng đã tạo dựng nên mình.

Người tin Chúa không phát ra ánh sáng, nhưng phản chiếu ánh sáng từ Chúa khi cuộc đời người đó đi qua quá trình cắt, mài, đánh bóng và thường xuyên được lau chùi sạch “bụi trần,” và nhất là không để một vật gì, một người nào che khuất, ngăn cách với Chúa.

Nguyen Dinh



“... RAO TIN LÀNH, MIỀN XA XÃM...”

Nói chung, từ ngày được thành lập tại Úc đến nay, các Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (C.&M.A.) chỉ chú tâm đến công tác truyền giảng tại địa phương và ủng hộ công việc Chúa tại Việt Nam mà thôi.

Tuy nhiên, vì được sinh hoạt trong Hội Truyền Giáo Phước Âm Liên Hiệp Úc Châu nên mỗi năm các Hội Thánh Việt Nam đều tổ chức Tuần Lễ Truyền Giáo. Trước đây, Tổng Hội mời một giáo sĩ từ ngoại quốc đến Úc để tường trình, giảng dạy và lạc quyền tài chánh tại các Hội Thánh người Úc, người Hoa, người Tây Ban Nha, người Việt... Dầu vậy tinh thần truyền giáo hải ngoại của Hội Thánh Việt Nam, kể cả thành phần lãnh đạo Hội Thánh rất yếu. Ba năm gần đây, Tổng Hội giao cho Hội Thánh Việt Nam được quyền mời riêng một giáo sĩ đến với các Hội Thánh Việt Nam; và kể từ đó tinh thần cùng sự dâng hiến cho công cuộc truyền giáo hải ngoại của Hội Thánh Việt Nam gia tăng. Thêm vào đó, theo truyền thống, Tổng Hội chỉ gửi những giáo sĩ người Úc (da trắng) ra hải ngoại truyền giáo; nhưng năm 2003 Tổng Hội chấp thuận đề nghị gửi giáo sĩ Việt Nam ra hải ngoại truyền giáo cho người Việt Nam. Đối với Hội Truyền Giáo Phước Âm Liên Hiệp Úc Châu đây là cánh cửa mới cho công cuộc truyền giáo hải ngoại; và đối với Hội Thánh Việt Nam đây là một thách thức lớn lao.

Mặc dầu hiện nay Hội Thánh Tin Lành Việt Nam thuộc Hội Truyền Giáo Phước Âm Liên Hiệp Úc Châu chỉ có 11 Hội Thánh lớn, nhỏ, và 14 Mục sư, Truyền đạo; nhưng cũng đã cộng tác với Tổng Hội để gửi Mục Sư và bà Phạm Văn Đàng qua phục vụ Chúa giữa đồng bào Việt Nam tại Cam-bốt. Ngoài Hội Truyền Giáo Phước Âm Liên Hiệp Úc

Châu, Mục sư và Bà Hồ Đấu tự nguyện đi qua Mã-lai truyền giáo cho người Việt Nam, và với sự yểm trợ của cơ quan truyền giáo Báp Tít, Mục Sư Phạm Văn Tín cũng đã qua Cam-bốt truyền giáo ngắn hạn cho người Việt Nam. Trong bài giảng “Có đức tin lớn, có Đức Chúa Trời lớn hơn” tiễn đưa Mục sư và bà Phạm Văn Đàng đi Cam-bốt, Mục sư Đoàn Trung Chánh đã giảng theo Hê-bơ-rơ 11:8-19, khích lệ con dân Chúa tiếp tục mở tâm mắt để thấy bức tranh lớn hơn về Hội Thánh của Đức Chúa Trời.

Tháng Ba vừa qua, các đại diện của Hội Thánh Tin Lành Việt Nam thuộc Hội Truyền Giáo Phước Âm Liên Hiệp Úc Châu đã đến Nam Vang, Cam-bốt, tham dự *Hội Đồng Người Việt Viễn Xứ* do Hội Truyền Giáo Phước Âm Liên Hiệp tổ chức. Hội Đồng này được tổ chức trong tinh thần hợp tác để đẩy mạnh công cuộc truyền giáo cho người Việt hải ngoại giữa vòng các Hội Thánh Việt Nam. Các đại diện của HTTL Việt Nam: miền Nam và miền Bắc; HTTL Việt Nam: Giáo Hạt Canada, Úc, Pháp, và một số giáo sĩ Việt Nam tại hải ngoại đã quyết định thành lập tổ chức “Hiệp Hội Truyền Giáo Phước Âm Liên Hiệp Việt Nam Thế Giới”. Đức Chúa Trời đang cho chúng ta một “cánh đồng” truyền giáo tại Cam-bốt, Mã-lai, Đài-loan... “*đã vàng sẵn cho mùa gặt*” (Giăng 4:35) dường như chưa bao giờ có trước đây.

Sau gần một năm phục vụ Chúa tại Cam-bốt, Mục Sư và bà Phạm Văn Đàng đang chuẩn bị cho một Hội Thánh mới được thành lập. Đang khi đó, tại Úc, số tiền dâng hiến cho công cuộc truyền giáo hải ngoại của Hội Thánh Việt Nam tiếp tục gia tăng, chương trình gửi phái đoàn truyền giáo ngắn hạn đang được chuẩn bị... Hội Thánh Tin Lành Việt Nam thuộc Hội Truyền Giáo Phước Âm Liên Hiệp Úc Châu ao ước được góp phần tích cực trong công tác “*rao Tin Lành miền xa xăm, vùng hẻo lánh, để muôn dân nhận cứu ân, nhờ Chân Chúa chuộc hồn thân*” (Thánh ca 391).

Mục Sư Đoàn Trung Chánh
Sydney - Úc



Bà An-ne (Bài 3)

Thưa quý độc giả, trong Trang Phụ Nữ Thông Công số 178 và 179 chúng tôi viết về bà An-ne, mẹ của tiên tri Sa-mu-ên, nhưng chỉ mới trình bày một phần trong đời sống người phụ nữ đặc biệt này. Hôm nay chúng tôi xin nói về việc làm và thái độ của bà An-ne sau khi được Chúa nhậm lời, ban cho một đứa con trai như điều bà cầu xin.

An-ne trung tín giữ lời hứa nguyện

Sau nhiều năm cầu khẩn và chờ đợi, bây giờ An-ne được bỗng bề trên tay đứa con cầu tự, bảo vật quý nhất của cuộc đời bà. Chỉ người đã làm mẹ mới hiểu được niềm vui của An-ne, và những chị em chờ đợi nhiều năm mới có con lại càng hiểu rõ niềm vui lớn lao của An-ne khi được bề bề Sa-mu-ên trong tay. Tuy nhiên, dù vui mừng nhiều, An-ne không quên lời hứa nguyện với Chúa. Trước đó bà hứa với Chúa: “Nếu Ngài đoái đến nỗi sầu khổ của con và ban cho con một đứa con trai, con sẽ dâng nó trọn đời cho Ngài.” Bây giờ An-ne trung tín giữ vẹn lời hứa đó, dù phải trả một giá rất đắt, đó là bà không được ở gần, cũng

không được chăm sóc đứa con trai yêu dấu, đứa con mà bà đã đổ bao nhiêu nước mắt để cầu xin Chúa ban cho. Bà hứa dâng con cho Chúa và quyết tâm làm trọn điều đã hứa nguyện. Kinh Thánh ghi như sau:

Vừa khi (đứa bé) dứt sữa, nàng bèn dẫn nó theo mình đến đền của Đức Giê-hô-va tại Si-lô... Đứa trẻ hãy còn nhỏ lắm. An-ne dẫn bé Sa-mu-ên đến bên thầy tế lễ Hê-li và thưa: Ấy vì đứa trẻ này mà tôi cầu nguyện. Đức Giê-hô-va đã nhậm lời tôi đã cầu xin cùng Ngài.

Vì vậy, tôi cũng dâng nó cho Đức Giê-hô-va, tôi cho Đức Giê-hô-va mượn nó trọn đời nó - I Sa-mu-ên 1:24, 27-28.

Hành động của An-ne cho chúng ta một tấm gương sáng ngời.



Bà trung tín giữ vẹn lời hứa dù bất cứ giá nào. Quý vị có bao giờ hứa nguyện với Chúa điều gì không? Chắc chắn là có. Trong cuộc đời theo Chúa, biết bao nhiêu lần chúng ta hứa với Chúa điều này điều kia nhưng đã mấy khi chúng ta làm trọn điều hứa nguyện? Những lúc gặp khó khăn, thử thách, những lúc cùng đường, chúng ta cầu xin Chúa cứu giúp và hứa với Chúa nhiều điều. Chúng ta hứa: Nếu Chúa cứu con khỏi tai nạn này hoặc nếu Chúa chữa lành con, cho con còn sống, con sẽ dâng cuộc đời còn lại để hầu việc Chúa; nếu Chúa phù hộ con trong công ăn việc làm con sẽ dâng một phần mười cho Chúa, nếu Chúa ban cho con điều này con sẽ làm điều kia cho Chúa, v.v...

Chúng ta hứa với Chúa rất nhiều để mong Chúa đoái nghe lời chúng ta cầu xin, nhưng khi được Chúa nhậm lời rồi, chúng ta liền quên ơn Chúa và quên luôn những điều đã hứa với Ngài. Xin Chúa tha thứ cho chúng ta và giúp chúng ta noi gương bà An-ne, trung tín giữ vẹn lời hứa nguyện dù phải trả giá nào đi nữa. Nếu trong quá khứ chúng ta đã hứa nguyện một điều gì đó với Chúa mà vẫn chưa làm, xin Chúa giúp chúng ta làm trọn lời hứa đó hôm nay. Tác giả sách Truyền Đạo nhắc nhở như sau: *Khi*

*người khẩn hứa sự gì với Đức Chúa Trời, chớ chậm mà hoàn nguyện, vì Ngài chẳng vui thích kẻ dại; vậy khá trả điều gì người hứa. Thà đừng khẩn hứa hơn là khẩn hứa mà lại không trả - Truyền Đạo 5:4-5. Ước mong chúng ta đều có thể nói như tác giả Thi Thiên 66: *Tôi sẽ lấy cửa lễ thiêu mà vào trong nhà Chúa, trả xong cho Chúa các sự hứa nguyện tôi, mà môi tôi đã nói ra trong khi bị gian truân - c.13-14).**

An-ne là người can đảm

Lúc đầu chúng ta thấy An-ne như là một người mềm yếu, hay buồn hay khóc, nhưng thật ra bà là người can đảm và đầy nghị lực. Đức can đảm của An-ne ít bà mẹ nào có thể sánh kịp. Đọc lại phần Kinh Thánh sau đây chúng ta sẽ thấy: *Ên-ca-na, chồng nàng và cả nhà người đi lên dâng dâng cho Đức Giê-hô-va của lễ hằng năm và làm xong sự hứa nguyện mình. Nhưng An-ne không đi lên vì nói cùng chồng rằng: Khi đứa trẻ dứt sữa tôi sẽ dẫn nó lên, để nó ra mắt Đức Giê-hô-va và ở đó luôn luôn - I Sa-mu-ên 1:21-22.*

An-ne rất thương con vì người mẹ nào lại không thương đứa con do chính mình sinh ra. Hơn nữa, Sa-mu-ên là đứa con bà đã trông mong, cầu xin Chúa suốt bao nhiêu lâu. Sa-mu-ên là con trai

duy nhất và là con cầu tự. An-ne và chồng chắc chắn rất thương và quý con. Nhưng dù quý con, dù tình mẹ con là tình cảm sâu đậm nhất trong con người, An-ne đã can đảm dứt bỏ tình cảm đó để giữ trọn lời hứa với Chúa. Đây là điều rất khó làm đối với các bà mẹ: dâng trọn vẹn đứa con yêu quý, đứa con độc nhất của mình cho Chúa để giữ trọn lời hứa nguyện với Chúa.

An-ne không những là người can đảm nhưng cũng khôn ngoan, bà sắp đặt mọi việc đầu vào đó. Bà biết rõ việc sẽ làm, cũng biết khi nào phải làm và làm như thế nào. Gia đình bà thường mỗi năm một lần đi lên đền thờ để dâng lễ cho Đức Chúa Trời. An-ne quyết định rằng khi Sa-mu-ên còn nhỏ bà không lên đền thờ với chồng nhưng sẽ chờ đến khi con thôi bú. Lúc đó bà sẽ dẫn Sa-mu-ên đi và để lại đền thờ luôn. Ên-ca-na có lẽ biết tính dứt khoát của vợ nên không ép mà chỉ nói:

Hãy làm theo ý nàng cho là phải, ở lại đây cho đến chừng nàng dứt sữa nó. Nguyện Đức Giê-hô-va làm ứng nghiệm lời hứa của Ngài! - I Sa-mu-ên 1:23.

Sau đó, An-ne đã làm đúng như dự

tính. Kinh Thánh ghi: *Vậy, nàng ở lại nhà, cho con bú đến lúc dứt sữa. Vừa khi dứt sữa, nàng bèn dẫn nó theo mình đến đền của Đức Giê-hô-va tại Si-lô, cùng đem theo ba con bò đực, một ê-pha bột mì và một bầu rượu. Đứa trẻ hãy còn nhỏ lắm.* Theo các tài liệu lịch sử Do Thái, các em bé thường dứt sữa hay thôi bú khi được ba tuổi. Như vậy, khi An-ne đem con lên đền thờ, bé Sa-mu-ên chỉ mới ba tuổi.

Để đứa con trai ba tuổi ở lại đền thờ với một ông cụ già, còn mình trở về nhà cô đơn, không một đứa con nào khác bên cạnh, đó là việc làm vô cùng can đảm. An-ne đã dẹp bỏ tình cảm, vượt lên trên những yếu đuối thường tình của con người và chấp nhận đau đớn, thiệt thòi để giữ vẹn lời hứa nguyện với Chúa. Thật là một gương sáng cho chúng ta noi theo. Kinh Thánh ghi rằng, khi đến đền thờ, An-ne dẫn bé Sa-mu-ên đến gặp thầy tế lễ Hê-li và đồng dục

nói:

Xin lỗi, chúa, xưa có người đàn bà đứng tại đây, gần bên ông, dâng cầu khấn Đức Giê-hô-va; tôi chỉ sinh mạng ông mà thôi rằng tôi là người đó. Ấy vì đứa trẻ này mà tôi cầu



nguyện. Đức Giê-hô-va đã nhậm lời tôi cầu xin cùng Ngài. Vì vậy, tôi cũng dâng nó cho Đức Giê-hô-va; tôi cho Đức Giê-hô-va mượn nó trọn đời nó. Đoạn hai mẹ con đều thờ lạy tại đó trước mặt Đức Giê-hô-va.

Một lần nữa chúng ta thấy hình ảnh một người đàn bà đầy nghị lực và can đảm. Vui vẻ, sẵn sàng dâng cho Chúa điều quý nhất của đời mình.

An-ne kính yêu Chúa hết lòng

Lý do nào khiến An-ne có thể dâng đứa con trai duy nhất cho Chúa, để con ở lại đền thờ với thầy tế lễ Hê-li rồi trở về nhà, cô đơn một mình? Thánh Kinh ghi rằng, An-ne để Sa-mu-ên ở lại phục sự trước mặt Đức Giê-hô-va, lúc đó người hãy còn thơ ấu. Mỗi năm, An-ne may cho con một chiếc áo dài nhỏ, rồi theo chồng lên đền thờ đưa cho con. Mỗi năm hai mẹ con gặp nhau một lần, mỗi lần có lễ được vài ngày. Thầy tế lễ Hê-li cũng cảm động trước sự hy sinh lớn lao của An-ne nên ông chúc phúc cho hai vợ chồng và nói: *Cầu xin Đức Giê-hô-va ban cho người những con cái bởi người nữ này, để đổi lấy đứa mà nàng đã cầu nơi Đức Giê-hô-va!* - 2:20.

Tại sao bà An-ne có thể dâng cho Chúa đứa con một yêu dấu cách can đảm như thế? Câu trả

lời là vì bà kính yêu Chúa hết lòng, Chúa là điều quý nhất trong cuộc đời bà, quý hơn cả con cái, dù bà là người hiếm con. An-ne có đủ lý do để thoái thác, không giữ trọn lời bà đã hứa trước mặt Chúa. Bà cũng có thể “mặc cả” với Chúa: “Chúa biết lòng con, con muốn dâng Sa-mu-ên cho Chúa nhưng con chỉ có một đứa con duy nhất, dâng cho Chúa rồi con làm sao chịu nổi sự cô đơn thương nhớ? Nếu Chúa cho con thêm một đứa con trai nữa, con sẽ dâng Sa-mu-ên cho Chúa. Bà cũng có thể tự nhủ: Hồi đó mình quá tuyệt vọng, thiếu sáng suốt nên hứa dâng con cho Chúa, có lẽ Chúa cũng thông cảm, Chúa đâu muốn mình sống trong buồn khổ, cô đơn. Đó là lập luận của người không đặt Chúa lên trên hết trong đời sống và không muốn làm theo Lời Chúa dạy.

Ngày nay nếu Chúa muốn chúng ta dâng con cái cho Chúa để Ngài sử dụng, chúng ta có sẵn sàng dâng như An-ne đã làm ngày xưa không? Nếu con em chúng ta được Chúa kêu gọi hầu việc Ngài, chúng ta sẽ khuyến khích hay ngăn cản? Mong rằng là những bà mẹ yêu Chúa và kính sợ Chúa, chúng ta sẽ khích lệ con và giúp con vâng theo tiếng Chúa gọi chứ không ngăn cản con vâng lời Chúa.

Một điều thường thấy nơi một số vợ chồng trẻ ngày nay, đó là

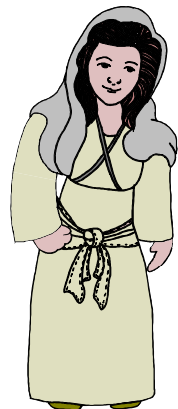
khi còn độc thân thì hăng hái lo công việc Chúa, tham gia các sinh hoạt của hội thánh. Nhưng khi có gia đình rồi thì chỉ lo cho gia đình chứ không quan tâm đến công việc Chúa nữa. Điều đáng buồn là khi những vợ chồng trẻ này có con, con cái trở thành trọng tâm của đời sống. Họ quý con và phục vụ con như là 'chúa' của đời mình. Những cha mẹ trẻ này không quan tâm đến công việc Chúa, không còn thì giờ tâm giao với Chúa mà lắm khi cũng sẵn sàng bỏ giờ thờ phượng Chúa, bỏ các buổi học Kinh Thánh để chiều theo giờ giấc của con, để cho con được thoải mái. Nhiều người không dám thay đổi giờ ăn giấc ngủ của con trong ngày thánh để đi thờ phượng Chúa đúng giờ và sẵn sàng bỏ qua mạng lệnh của Chúa để chiều theo con. Một điều khác chúng ta cần điều chỉnh, đó là suốt tuần chúng ta gửi con cho người khác chăm sóc thì không sao, nhưng ngày Chúa Nhật cần gửi con vào phòng giữ trẻ để được yên tĩnh thờ phượng Chúa thì lo ngại, sợ con khóc, sợ người khác không lo cho con được, và vì thế muốn ở ngoài, vừa giữ con vừa thờ phượng Chúa!

Đĩ nhiên, khi con cái ốm đau chúng ta phải lo cho chúng nhưng không nên xem con quá quan trọng, đến nỗi đặt con lên trên hết trong cuộc sống, để con quyết định

mọi sinh hoạt của gia đình. Chúng ta không nên vì lo cho con mà không còn thì giờ thờ phượng Chúa, hầu việc Ngài. Con cái là ơn phước, là cơ nghiệp Chúa ban nhưng nếu không cẩn thận, con cái có thể trở thành người cản trở chúng ta sống đẹp lòng Chúa và phục vụ Ngài. Chúa Giê-xu dạy về vị trí của Chúa trong đời sống người tin Chúa như sau: *Ai yêu cha mẹ hơn ta thì không đáng cho ta; ai yêu con trai hay là con gái hơn ta thì không đáng cho ta* - Ma-thi-ơ 10:37. Vì yêu chúng ta, Chúa đã hy sinh tất cả. Nếu chúng ta không yêu Chúa hơn tất cả mọi điều và mọi người khác trên trần gian này, chúng ta không xứng đáng với tình yêu của Ngài.

Cầu xin Chúa giúp chúng ta làm trọn trách nhiệm với gia đình, nhưng cũng giữ vẹn bổn phận đối với Chúa, Đấng đã hy sinh mạng sống vì chúng ta. Để làm được

điều này, chúng ta cần phân định rõ thì giờ nào cho con cái, thì giờ nào là của Chúa, để dành trọn cho Ngài. Chẳng hạn như mỗi ngày chúng ta phải lo cho con



nhưng Chúa Nhật là ngày của Chúa, chúng ta cần sắp xếp thế nào để không vì chăm sóc con mà trễ nải trong việc đi thờ phượng Chúa. Người tin Chúa phải đặt Chúa lên trên hết trong đời sống. Nếu chúng ta đặt một điều gì hay một người nào trên Chúa, là chúng ta đã phạm tội thờ hình tượng, vì Chúa không còn ở vị trí cao nhất trong cuộc đời chúng ta.

An-ne được Chúa ban thưởng

An-ne kính yêu Chúa, trung tín giữ lời hứa nguyện với Chúa và sẵn sàng dâng điều quý nhất trong cuộc đời cho Chúa sử dụng. Khi dâng Sa-mu-ên cho Chúa, có lẽ An-ne nghĩ rằng bà chỉ làm trọn lời hứa với Chúa chứ không làm điều gì lớn lao. Bà không kể công với Chúa, cũng không khoe với người chung quanh. Bà vui thỏa và không trông mong điều gì nơi Chúa. Nhưng Đức Chúa Trời nhìn thấy tấm lòng chân thành của bà và Ngài đã ban thưởng cho bà thật xứng đáng. I Sa-mu-ên 2:21 ghi: *Đức Giê-hô-va doái xem An-ne; nàng thọ thai và sanh ba con trai và hai con gái. Còn cậu bé Sa-mu-ên khôn lớn trước mặt Đức Giê-hô-va.* Đức Chúa Trời ban lại cho bà An-ne gấp năm lần điều bà dâng cho Ngài. Bà dâng cho Chúa một đứa con bây giờ Chúa ban cho bà thêm năm đứa con

nữa. Đây là điều An-ne không trông mong, không cầu xin nhưng là phần thưởng Chúa ban vì lòng tôn kính Chúa của bà.

Một phần thưởng khác Chúa ban cho An-ne là, Sa-mu-ên trở nên một người hầu việc Chúa rất đặc biệt. Tên của Sa-mu-ên được ghi vào Thánh sử. Ông là vị quan xét cuối cùng, cũng là vị quan xét lớn nhất trong lịch sử Do Thái (Công vụ 13:20). Sa-mu-ên được xem là vị tiên tri đầu tiên của con dân Chúa (Công vụ 3:24) và là lãnh tụ lớn nhất của thời Cựu Ước, sau Mô-i-se. Không những thế, Sa-mu-ên còn là thầy tế lễ, nối tiếp chức vụ tế lễ của Hê-li, đại diện con dân Chúa dâng tế lễ cho Ngài (I Sa-mu-ên 13:13). Sa-mu-ên cũng được Chúa ban cho đặc ân xúc dầu cho Đa-vít làm vua, vị vua lớn nhất trong lịch sử Do Thái.

An-ne dâng cho Chúa một đứa con nhỏ bé nhưng với lòng kính yêu và tận hiến. Chúa đẹp lòng sự dâng hiến của An-ne nên Ngài đã dùng con của bà vào những công việc lớn lao. Kinh nghiệm của An-ne cho chúng ta một chân lý quan trọng. Chân lý đó là, dâng hiến cho Chúa không mất, cũng không thiệt thòi. Những gì chúng ta dâng cho Chúa không mất nhưng được Chúa ban lại bội phần hơn. Không những thế, Chúa dùng điều chúng ta dâng để làm ích lợi

cho công việc Chúa một cách tốt đẹp, lạ lùng, quá sự suy tưởng của chúng ta.

Nếu có điều quý giá nào trong đời sống chúng ta Chúa muốn sử dụng, hãy dâng cho Chúa dâng tiếc, dâng ngân ngại. Khi chúng ta kính yêu Chúa hết lòng, tôn Chúa lên trên hết trong đời sống và sẵn sàng dâng điều tốt nhất cho Chúa, Ngài sẽ làm những việc lớn lạ cho cuộc đời chúng ta đến nỗi chính chúng ta cũng không hiểu được.

Con đường theo Chúa cũng như Lời dạy của Chúa có nhiều điều thấy như là nghịch lý nhưng nếu lấy đức tin vâng theo, chúng ta sẽ được hưởng phước của Chúa một cách lạ lùng. Chẳng hạn như đối với đời, điều gì cho đi là kể như mất, nhưng lời Chúa dạy: ai cho đi sẽ được lại, và “ban cho thì có phước hơn là nhận lãnh” (Công vụ 20:35b). Những ‘nghịch lý’ khác trong lời dạy của Chúa như: “Ai gìn giữ sự sống mình thì sẽ mất, còn ai vì cố ta mất sự sống mình thì sẽ tìm lại được” (Ma-thi-ơ 10:39). “Ai tự nhắc mình lên sẽ phải hạ xuống, ai tự hạ mình xuống sẽ được nhắc lên” (Lu-ca 18:14b). “Hễ ai muốn làm lớn trong các người, thì sẽ làm đầy tớ, còn ai trong các người muốn làm đầu, thì sẽ làm tôi mọi mọi người” (Mác 10:43-44). Nghịch lý trong

đạo Chúa là điều An-ne đã kinh nghiệm. Bà đã hy sinh hạnh phúc riêng để giữ trọn lời hứa nguyện với Chúa. Đối với người chung quanh An-ne có vẻ bị thiệt thòi quá nhiều nhưng trước mặt Chúa, bà là người được phước vô cùng. Chúa đã ban phước lại cho bà bội phần và ban cho bà niềm vui lớn lao mà không điều gì có thể sánh được.

Một nguyên tắc khác nữa mà chỉ khi nào lấy đức tin thực hành chúng ta mới nhìn thấy được, đó là khi chúng ta dâng điều quý nhất cho Chúa một cách vui lòng, dù điều đó rất nhỏ bé, tầm thường, Chúa cũng sẽ tiếp nhận, sử dụng và làm lợi ích ra trăm ngàn lần. Nếu An-ne giữ con ở lại với mình, Sa-mu-ên lớn lên có thể là một đứa con ngoan, một người tin thờ Chúa hết lòng, nhưng sẽ không là một nhà lãnh đạo uy tín, hướng dẫn cả dân tộc Do Thái trong đường lối của Chúa. Chúc vụ và cuộc đời của Sa-mu-ên đã ảnh hưởng tốt đẹp trên nhiều thế hệ, kể cả chúng ta ngày nay và sẽ còn ảnh hưởng trên những thế hệ kế tiếp. Nhiều khi chúng ta nghĩ: điều mình có trong tay quá nhỏ bé, tầm thường, không đáng để dâng cho Chúa. Nhưng hãy nhớ, Đức Chúa Trời đã tạo dựng cả vũ trụ này từ chỗ không có gì cả, vì vậy nếu Chúa muốn, Ngài có thể khiến

điều nhỏ bé chúng ta dâng trở nên điều lớn lao chúng ta không thể ngờ. Điều quan trọng là chúng ta có sẵn sàng dâng cho Chúa cách vui lòng điều ta có hay không.

An-ne ca ngợi Chúa

Sau khi đưa bé Sa-mu-ên lên đền thờ dâng cho Chúa, An-ne đã vui mừng hát cảm tạ Chúa. Bài ca này được Thánh Kinh ghi lại, nói lên niềm vui và lòng ca ngợi Chúa của bà (xin xem I Sa-mu-ên 2:1-10).

Bài thơ An-ne làm cho thấy bà được Chúa ban ơn đặc biệt để nói tiên tri và nói ra lời của Ngài. Khi điều ao ước được thành sự thật, niềm vui trong lòng An-ne dâng tràn, đến nỗi bà không thể yên lặng nhưng phải hát ca ngợi Chúa. Quý vị có kinh nghiệm điều này bao giờ chưa? Khi chúng ta ao ước làm một điều gì cho Chúa mà điều đó được thành, chúng ta sẽ thỏa nguyện và sung sướng vô cùng. Một lần nữa, chi tiết này nói lên lòng kính yêu Chúa thiết tha của bà An-ne. Đưa đứa con nhỏ lên đền thờ dâng cho Chúa, để con ở lại một mình, một năm sau mới được gặp lại, nhưng An-ne không có một tiếng khóc, không một lời than. Trái lại, niềm vui và sự thỏa nguyện trong bà bật lên thành tiếng hát, thành bài ca cảm tạ và tôn vinh Chúa.

Khi trinh nữ Ma-ri được thiên

sứ báo tin bà sẽ cứu mang Chúa Cứu Thế, bà cũng đã vui mừng hát lên bài ca cảm tạ Đức Chúa Trời. Bài ca của Ma-ri được ghi trong Lu-ca 1:46-56. So sánh bài ca của An-ne và bài ca của Ma-ri, chúng ta thấy có nhiều điểm giống nhau. Cả hai bài thơ đều nói lên lòng vui mừng của tác giả, ca ngợi Chúa vì Ngài doái đến kẻ hèn hạ, nâng đỡ người tầm thường. Cả hai bài thơ đều nói sức mạnh và quyền năng của Chúa, Ngài hạ người kiêu ngạo xuống và nâng người khiêm nhường lên, làm cho kẻ đói được no, đuổi kẻ giàu về tay không. Các nhà giải nghĩa Kinh Thánh phân tích bài ca của An-ne và cho biết bài ca này có giá trị như những Thi Thiên trong Cựu Ước, vì nói đến các đặc tính của Đức Chúa Trời: thánh khiết, quyền năng, nhân từ, thông biết mọi sự và đầy uy quyền.

Khi chúng ta kính yêu Chúa hết lòng và sống trong mối tâm giao mật thiết với Chúa, chúng ta cũng sẽ muốn dâng cho Chúa điều tốt nhất trong cuộc đời. Và khi dâng điều tốt nhất cho Chúa, niềm vui sẽ tràn ngập tâm hồn và chúng ta sẽ muốn hát ca ngợi Chúa, cảm tạ Ngài. Ngược lại, nếu không yêu Chúa, chúng ta sẽ thấy làm theo Lời Chúa dạy sao quá khó, sẽ buồn tẻ khi dâng hiến cho Chúa và thấy sống cho Chúa sao quá nặng

nê. Không những thế, chúng ta cũng dễ than van oán trách chứ không nhìn thấy phúc hạnh của Chúa trong đời sống và ít khi nào có thể hát ca ngợi Chúa. Xin Chúa giúp chúng ta là những phụ nữ kính yêu Chúa hết lòng, tận tụy hầu việc Ngài để cuộc đời chúng ta luôn luôn là một bài hát ca ngợi Chúa.

Một điều khác chúng ta nhìn thấy trong cuộc đời An-ne, đó là bà có một ảnh hưởng tốt đẹp trên con cái. Cậu bé Sa-mu-ên nhờ có người mẹ đạo đức đã trở nên một người đạo đức, kính yêu Chúa. Dầu bà An-ne không ở gần con và không trực tiếp nuôi dạy con, nhưng bà vẫn có ảnh hưởng sâu đậm trên Sa-mu-ên. Có lẽ mỗi năm lên đền thờ gặp con, An-ne có những lời khuyên dạy, nhắc nhở và khích lệ con kính yêu Chúa, hầu việc Chúa. Sa-mu-ên nhìn thấy đức tin và lòng kính yêu Chúa sâu xa nơi mẹ, và điều đó đã giúp cho đức tin của Sa-mu-ên được vững mạnh. Ngoài ra, là người có mối tâm giao mật thiết với Chúa như An-ne, chúng ta tin chắc rằng bà đã cầu nguyện cho con rất nhiều. Lời cha mẹ cầu nguyện cho con bao giờ cũng đẹp lòng Chúa và được Chúa nhậm lời, nhất là khi chúng ta cầu xin những điều đẹp ý Chúa.

Ngày nay chúng ta cũng được

Chúa ban cho con cái như An-ne. Có người nhiều con, có người ít con, nhưng nhiều hay ít không quan trọng. Điều quan trọng là chúng ta cần có một đức tin chân thành, mạnh mẽ để làm gương cho con. Trong nhiều gia đình, vì cách sống và cư xử của cha mẹ mà con cái xem thường Đạo Chúa; vì đức tin giả dối của cha mẹ mà con cái nghi ngờ tình yêu của Chúa và thiếu lòng tin nơi Ngài. Dù muốn dù không, cha mẹ luôn luôn có một ảnh hưởng lớn lao trên con cái. Ảnh hưởng đó tốt hay xấu là tùy ở đức tin và đời sống của chúng ta, thể hiện qua hành động, lời ăn tiếng nói và cách chúng ta cư xử với người chung quanh.

Chúng ta cũng cần cầu nguyện cho con, không chỉ những khi con đau ốm hay gặp khó khăn, nguy hiểm nhưng cầu nguyện dâng đời sống con cho Chúa sử dụng và xin Chúa luôn dẫn dắt các em trong đường lối của Ngài. Xin Chúa giúp chị em chúng ta noi theo gương An-ne ngày xưa, thương con nhưng không xem con quá quan trọng. Xin Chúa cũng giúp chúng ta, dù bận rộn đến đâu cũng dành thì giờ cầu nguyện cho con mỗi ngày để con tin nhận Chúa và trọn đời con được ở trong sự hướng dẫn của Chúa.

Minh Nguyên



Lược Khảo

Các Biến Cố Tận Thế

LTS. *Lược Khảo Các Biến Cố Tận Thế* do Hà Huy Việt biên dịch, dựa trên bản Anh Ngữ *The Bible & Future Events* của Tiến Sĩ Leon J. Wood (1918-1977), nguyên giáo sư môn Cựu Ước Học và khoa trưởng Grand Rapids Baptist Seminary. Ông là tác giả của nhiều sách nghiên cứu về lịch sử tuyến dân cũng như các sách giải nghĩa tiên tri. Bài được khởi đăng từ Thông Công số 181.

Chương 2 Khái Niệm Tổng Quát Các Biến Cố Tận Thế (t.t)

(TC 185 khởi sự đăng Chương 2 “Khái Niệm Tổng Quát Các Biến Cố Tận Thế” trong đó đã định nghĩa những thuật ngữ về ngày tận thế, và liệt kê **Trình TỰ Các Biến Cố Tận Thế : (1) Hội Thánh Được Cất Lên; (2) Con Đại Nạn.**

Thông Công số này sẽ tiếp tục nói về trình tự trên.)

3. Sự Hiện Ra của Chúa Cứu Thế

Đúng vào lúc Kẻ Chống Chúa chiếm toàn xứ Do Thái thì Chúa Cứu Thế sẽ xuất hiện để giải phóng tuyến dân. Đội quân của Kẻ Chống Chúa Cứu Thế lúc đó

sẽ tập trung tại một nơi gọi là thung lũng Giô-sa-phát (Giô-ên 3:12), có lẽ vào thời gian dưỡng quân sau trận chiến. Thung lũng này có thể là trũng Kidron nằm ở dưới chân núi Ô-liu chia đôi rặng núi tại Giê-ru-sa-lem. Đứng vào vị trí có thể nhìn thấy toàn thể đạo quân này, Chúa Cứu Thế đã bày tỏ quyền uy của Ngài, ngự xuống trên núi Ô-liu khiến núi xé ra như tiên tri Xa-cha-ri tiên báo: “Trong ngày đó, chân Ngài sẽ đứng trên núi Ô-liu, là núi đối ngang Giê-ru-sa-lem về phía đông và núi Ô-liu sẽ bị xé ra chính giữa về phía đông và phía tây đến nỗi thành ra một trũng rất lớn; phân nửa núi đồi ra

phương bắc, phân nửa đời qua phương nam. Các người sẽ trốn trong trũng núi vì trũng núi ấy sẽ chạy dài đến Át-san; và các người sẽ đi trốn như là trốn khỏi cơn động đất đang ngày Ô-xia, vua Giu-đa. Bấy giờ Giê-hô-va Đức Chúa Trời ta sẽ đến, hết thầy các thánh sẽ ở cùng người” (Xa-cha-ri 14: 4,5). Phao-lô cũng mô tả trong 2 Tê-sa-lô-ni-ca 1: 7,8 như sau: “Trong khi Chúa Cứu Thế Giê-xu từ trời hiện đến với các thiên sứ của quyền phép Ngài, giữa ngọn lửa hùng, báo thù những kẻ chẳng hề nhận biết Đức Chúa Trời, và không vâng phục Tin-Lành của Chúa Cứu Thế Giê-xu” và như trong Khải Huyền 19:11- 16, “Bấy giờ tôi thấy trời mở ra, và có một con ngựa bạch hiện ra: Đấng cưỡi ngựa ấy gọi là Đấng Trung Tín Chân Thật; Ngài lấy lễ công bình mà xét đoán và chiến đấu. Mặt Ngài như ngọn lửa; trên đầu có nhiều mào triều thiên, lại có đề một danh, ngoài Ngài ra không ai biết được. Ngài mặc áo

nhúng trong huyết, danh Ngài xưng là ‘Lời Đức Chúa Trời’. Các đạo binh trên trời đều mặc vải gai mịn, trắng và sạch, cưỡi ngựa bạch theo Ngài. Có một lưỡi gươm bén ở miệng Ngài ra, Ngài sẽ lấy nó mà đánh các dân, và cai trị họ bằng một cây gậy sắt. Ngài giày đạp thùng rượu thanh nộ của Đức Chúa Trời toàn năng. Trên áo tôi và trên đầu Ngài có đề một danh là : VUA CỦA CÁC VUA VÀ CHÚA CỦA CÁC CHÚA.”

Sau khi ngự xuống, hành động đầu tiên của Chúa Cứu Thế là quăng cả Antichrist và kẻ phụ tá đắc lực của nó là Tiên Tri Giả vào trong hồ lửa (Khải 13:18,19; 19:20). Sau đó Ngài sẽ tiêu diệt đội quân đông đảo, thây chất đầy khắp thung lũng (Khải Huyền 19:21). Dân chúng Giê-ru-sa-lem là những người đầu tiên chứng kiến cuộc tàn diệt này sẽ đồng loạt tiếp nhận Chúa Cứu Thế Giê-xu là Đấng Giải Phóng và là Vua của họ. Trong giai đoạn diễn tiến này có một số các biến cố xảy ra đáng ghi nhận như sau:

a) Sự Phán Xét Dân Ngoại

Đây là biến cố sẽ xảy ra trên đất được tiên báo trong Phúc-âm Ma-thi-ơ 25:31-46. Sự phán xét này đặt trên căn bản cá nhân, dựa vào thái độ của mỗi người đối với tuyển dân Do Thái, là “*anh em của*



Chúa Cứu Thế”, Ma-thi-ơ ký thuật như sau:

“Khi Con Người ngự trong sự vinh hiển mình mà đến với các thiên sứ thánh, thì Ngài sẽ ngồi trên ngai vinh hiển của Ngài. Muôn dân nhóm lại trước mặt Ngài, rồi Ngài sẽ chia người này với người khác ra, như kẻ chăn chiên chia chiên với dê ra; để chiên ở bên hữu và dê ở bên tả. Bấy giờ vua sẽ phán cùng những kẻ ở bên hữu rằng: *Hỡi các người được Cha ta ban phúc, hãy đến mà nhận lấy nước thiên đàng đã sẵn sẵn cho các người từ khi dựng nên trời đất. Vì ta đói, các người đã cho ta ăn; ta khát, các người đã cho ta uống; ta là khách lạ, các người tiếp rước ta; ta trần truồng, các người mặc cho ta; ta đau, các người thăm ta; ta bị tù, các người viếng ta. Lúc ấy người công bình sẽ thưa rằng: Lạy Chúa, khi nào chúng tôi đã thấy Chúa đói mà cho ăn, hoặc khát mà cho uống? Lại khi nào chúng tôi đã thấy Chúa là khách lạ mà tiếp rước; hoặc trần truồng mà mặc cho? Hay là khi nào chúng tôi đã thấy Chúa đau hoặc bị tù mà đi thăm viếng Chúa? Vua sẽ trả lời rằng: Quả thật, ta nói cùng các người, hễ các người đã làm những việc đó cho một người trong những người rất hèn mọn này của anh em ta, ấy là đã làm cho chính mình ta vậy.*

Kế đó Ngài sẽ phán cùng những người ở bên tả rằng: *Hỡi kẻ bị rủa, hãy lui ra khỏi ta, đi vào lửa đời đời đã sẵn sẵn cho ma quỷ và những quỷ sứ nó. Vì ta đã đói, các người không cho ăn; ta khát, các người không cho uống; ta là khách lạ, các người không tiếp rước, ta trần truồng, các người không mặc cho ta; ta đau và bị tù, các người không thăm viếng. Đến phiên các người này bèn thưa lại rằng: Lạy Chúa, khi nào chúng tôi đã thấy Chúa hoặc đói, hoặc khát, hoặc làm khách lạ, hoặc trần truồng, hoặc đau ốm hoặc bị tù mà không hầu việc Ngài ư? Ngài sẽ đáp lại rằng: Quả thật, ta nói cùng các người, hễ các người không làm việc đó cho một người trong những người rất hèn mọn này, ấy là các người cũng không làm cho ta nữa. Rồi những kẻ này sẽ vào hình phạt đời đời, còn những người công bình sẽ vào sự sống đời đời” (Ma-thi-ơ 25: 31-46).*

Sự phân loại ra chiên và dê trên dựa vào thái độ bên ngoài của mỗi người đối với tuyển dân cần phải hiểu đó là biểu tượng cho thái độ bên trong đối với Chúa Cứu Thế Giê-xu, nghĩa là những người thân thiện với tuyển dân, là những người bày tỏ đức tin cá nhân nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu, còn những người bất thân thiện là những người không tin. Chúng ta kết luận

như vậy là dựa vào những phần Kinh Thánh khác minh thị cho biết thái độ đối với Chúa Cứu Thế Giê-xu là thái độ quyết định số phận đời đời của mỗi người. Trở lại với thái độ cá nhân đối với tuyển dân, chúng ta cần nhớ rằng vào thời điểm đó tuyển dân Do Thái đang bị Antichrist bách hại. Chỉ những người ngoại tộc nào đặt đức tin nơi Chúa Cứu Thế mới có đủ can đảm và lòng tin để cư xử như người bạn chân tình của tuyển dân. Những ai Chúa kể là chiến sẽ được đặc ân sống trong trong thời kỳ ngàn năm bình an, và đây chính là mục tiêu của biến cố gọi là *“Phán Xét Dân Ngoại.”*

b) Sự Sống Lại Của Các Thánh thời Cựu-Ước và thời Đại Nạn

Biến cố thứ hai trong giai đoạn này là sự phục sinh của các thánh, Khải Huyền 20:4-6 vẫn gọi là *“sự sống lại thứ nhất”* vì chỉ liên quan đến các thánh chứ không phải những người không tin. Cần lưu ý là trong diễn biến đầu tiên gọi là *“Sự Cất Lên”* cũng có *“sự sống lại thứ nhất”*, nhưng là sự sống lại của những người chết trong Chúa thời Tân Ước và các thánh đồ trong Hội Thánh hiện đang sống vào lúc đó sẽ được biến hóa, mặc lấy thân xác mới, được tiếp lên không trung

gặp Chúa. Còn sự sống lại của các thánh Cựu Ước chỉ xảy ra sau cơn Đại Nạn. Sự sống lại thứ hai tương ứng với *“sự chết thứ hai”* đề cập đến trong Khải Huyền 20:6,14 chỉ liên quan đến những người không tin và sẽ không xảy ra cho đến sau một ngàn năm bình an. Những người được sống lại đợt hai của hình thức sống lại thứ nhất sẽ là các thánh trong thời gian đại nạn, là những người đã chết sau khi đã được cứu trong thời gian đại nạn (Khải Huyền 6:9), và các thánh thời Cựu Ước, là những người chưa được sống lại với các thánh đồ Tân Ước lúc Hội Thánh được cất lên. Đa-ni-ên là một bậc thánh thời Cựu Ước được Chúa dạy rằng ông sẽ được đứng trong sản nghiệp mình (Đa-ni-ên 12: 13 đối chiếu với 12:2). Điều này có nghĩa là ông sẽ sống lại từ cõi chết để nhận *“sản nghiệp”* hay địa vị



vào “cuối cùng các ngày”, nghĩa là những ngày cuối của cơn đại nạn. Cả hai nhóm người này, nghĩa là các thánh Cựu Ước và những người được cứu sau cơn đại nạn sẽ nhận được thân thể vinh hiển vào lúc đó và cùng hợp với các thánh đồ trong Hội Thánh trở lại, cùng với Chúa Cứu Thế trị vì thế giới (Khải Huyền 20:4)

c) Sa-tan Bị Trói

Trong bảy năm đại nạn, hoạt động của Sa-tan gia tăng một cách bất thường qua tay sai của nó là Antichrist (2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:9; Khải Huyền 13:2) cũng gọi là “con người tội lỗi” (2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:3). Tuy nhiên Sa-tan sẽ bị xiềng lại, quăng xuống vực sâu và bị giam giữ trọn một ngàn năm, trong suốt Thiên Hi Niên trị vì của Chúa Cứu Thế như ký thuật trong Khải Huyền 20:1-3 như sau: *“Đoạn tôi thấy một vị thiên sứ trên trời xuống, tay cầm chìa khóa vực sâu và một cái xiềng lớn. Người bắt con rồng, tức là con rắn đời xưa, là ma quỷ, là Sa-tan mà xiềng nó lại đến ngàn năm. Người quăng nó xuống vực, đóng cửa vực và niêm phong lại, hầu cho nó không đi lừa dối các dân được nữa, cho đến chừng nào hạn một ngàn năm đã mãn. Sự đó đoạn, Sa-tan cũng phải được thả ra trong ít lâu.”* Như vậy trong một ngàn năm Sa-tan bị giam giữ trong

vực sâu không đáy, thế giới được chính Chúa Cứu Thế là Vua trị vì trong sự công nghĩa, *“cả thế gian sẽ đầy đầy sự hiểu biết Đức Giê-hô-va, như các dòng nước che lấp biển”* (Ê-sai 11:9).

d) Thiết lập Nước Trời

Vương quốc một ngàn năm sẽ được thiết lập vào thời điểm này và vô số công việc cũng được thiết định hoặc giải quyết. Thí dụ như biên giới Israel sẽ được định *“từ sông Ai-cập đến sông lớn kia là sông Ô-phơ-rát”* (Sáng Thế Ký 15:18). Việc này sẽ không khó khăn gì vì lúc này mọi quyền lực gian ác chống đối đều đã bị dẹp bỏ và Chúa Cứu Thế cầm quyền trên toàn thế gian, cai trị trong hòa bình và công chính. Lúc đó các thánh đồ cũng sẽ được Chúa cất đặt trông coi, cai trị địa phận chỉ định cho từng người.

4. Thiên Hi-Niên (The Millenium)

Đây là thời gian Đức Chúa Trời sẽ ban cuộc sống hạnh phúc trên toàn thế giới, đặc biệt là cho tuyển dân Y-sơ-ra-ên. Thật ra tất cả đã có thể hưởng cuộc sống này từ lâu trong quá khứ nếu họ sống đúng theo những tiêu chuẩn luật pháp Nước Trời. Trong thời gian một ngàn năm này, Chúa Cứu Thế Giê-xu sẽ cai trị. Ngài sẽ làm vua tối cao trên ba nhóm người. Nhóm

thứ nhất là các thánh đồ, những người cùng trở lại với Chúa trong Hội Thánh Ngài và những người vừa được sống lại, nghĩa là các thánh chịu chết trong cơn đại nạn hay các thánh thời Cựu Ước. Những người này với thân xác phục sinh vinh hiển sẽ được cùng đồng trị với Chúa Cứu Thế. Nhóm thứ hai sẽ là nước Y-sơ-ra-ên bao gồm những người Do Thái sẽ tiếp nhận Chúa Giê-xu là Đấng Mê-si-a, là Vua. Số người này là những người đã đặt đức tin cá nhân nơi Chúa trong cơn đại nạn cùng những người chạy đến với Chúa để được giải cứu trong giai đoạn cuối cùng. Nhóm thứ ba bao gồm dân ngoại trên khắp thế giới, là những người được Chúa Cứu Thế Giê-xu tuyên bố là được hưởng Ngàn Năm Bình An trong cuộc phán xét dân ngoại.

Hai nhóm sau gồm những người còn đang sống vào lúc Chúa trở lại và chưa nhận được thân thể mới. Họ sẽ tiếp tục cuộc sống bình thường trên trần gian như bất cứ thời gian nào trong lịch sử, duy có một điều khác biệt là trong thời gian đó không có sự hiện diện của



điều ác. Người ta sẽ vẫn cứ cưới vợ gả chồng, vẫn làm việc, vẫn sinh sống rồi chết, thế hệ này tiếp nối thế hệ khác cho đến mãn hạn một ngàn năm. Lúc đầu hai nhóm người này tương đối ít, nhưng sau khi trải qua nhiều thế hệ, với tuổi thọ gia tăng như Ê-sai tiên báo, *“Tại đó sẽ không có trẻ con chết non, cũng không có ông già nào chẳng trọn đời mình; vì chết lúc trăm tuổi còn là chết trẻ và kẻ có tội lúc trăm tuổi, ấy là bị rửa sạch”* (Ê-sai 65:20). Với những điều kiện tối ưu đó, các gia đình thường đông con, dân số gia tăng nhanh chóng cho nên sau một ngàn năm số người trên địa cầu lúc đó cũng có thể bằng hoặc hơn dân số thế giới hiện nay. Đại đa số trẻ con sinh ra trong thời gian một ngàn năm bình an đều biết Chúa, tin Chúa, vì ảnh hưởng của điều lành trong thời gian đó cũng sẽ mạnh mẽ như những ảnh hưởng của tội

ác hiện nay. Mọi dân tộc trên toàn địa cầu sẽ vui hưởng phước hạnh sung mãn trong suốt thời kỳ này và nước Y-sơ-ra-ên sẽ là một đại cường quốc đứng đầu thế

giới như đã chép trong Phục Truyền 28:1-14.

Tuy nhiên chúng ta tin rằng cũng sẽ có một số ít những người sống trong thời kỳ một ngàn năm bình an đó không vâng phục, cứng cõi, nổi loạn khiến Chúa phải dùng roi răn phạt như đã tiên báo trong Thi-thiên 2:9 “Con sẽ dùng cây gậy sắt mà đập bể chúng nó; con sẽ làm vỡ nát chúng nó khác nào bình gốm”, và trong Ê-sai 11:4, “Nhưng Ngài sẽ dùng sự công bình xét đoán kẻ nghèo và xử lẽ ngay thẳng cho kẻ nhu mì trên đất. Ngài sẽ đánh thế gian bằng cây gậy của miệng mình và lấy hơi thở nơi môi mà giết kẻ ác.” Hiển nhiên, đây cũng chính là những kẻ đã tiếp tay, giúp cho Sa-tan có thể chiêu mộ đủ số những kẻ theo nó để tập hợp lại vào cuối thời kỳ một ngàn năm bình an để tung ra một nỗ lực vô vọng cuối cùng kiểm soát thế giới theo như Khải Huyền 20:7-9 tiên báo: “*Khi hạn ngàn năm đã mãn rồi, quỷ Sa-tan sẽ được thả, và nó ra khỏi ngục mình dựng dõ dành dân ở bốn phương trên đất, dân Gót và dân Ma-gót; nó nhóm chúng lại để chiến tranh, đông như cát bờ biển...Chúng nó lên khắp các vùng rộng trên mặt đất, vây dinh thánh đồ và thành yêu dấu.*

Nhưng có lửa từ trên trời rơi xuống tiêu diệt chúng nó.”

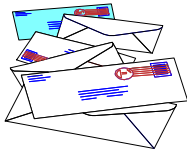
5. Tòa Án Lớn Và Trắng

Sự sống lại thứ nhì xảy ra sau thiên hi niên, bao gồm tất cả những người không được cứu thuộc mọi thời đại. Họ sẽ phải ứng hầu trước tòa án trắng, lớn để chịu xét xử. Hiển nhiên vị trí của tòa án lớn này nằm khoảng giữa trời và đất, vì Khải Huyền 20:11 ghi rằng trước Đấng ngồi trên ngai “*trời đất đều trốn hết*”. Mục đích tòa án này là để xét xử những việc gian ác của những người không được cứu để tuyên án chết cho chúng rồi tất cả sẽ bị quăng vào hỏa ngục, đời đời bị phân rẽ với Đức Chúa Trời trong nỗi đau đớn triền miên.

Đợt phục sinh thứ ba sẽ xảy ra vào cùng khoảng thời gian này, liên quan đến các thánh đã chết trong thời gian thiên hi niên. Thánh Kinh không minh thị đề cập đến đợt phục sinh này nhưng phép diễn dịch giúp chúng ta biết biến cố này chắc sẽ xảy ra. Nếu các thánh này được ban thân thể vinh hiển để sống vĩnh hằng thì đây chính là lúc họ sống lại để nhận thân thể đó. *(Còn tiếp)*

Hà Huy Việt Biên dịch

Thư Độc Giả



Tôi tên PNV, Hội Thánh Orlando, FL. Trước đây tôi có nhận báo Thông Công nhưng trong vòng khoảng một năm gần đây, không biết vì lý do gì nên tôi không còn được nhận báo nữa. Các bài viết trong báo rất có ích cho đời sống tin kính của riêng tôi. Nếu có thể được, xin quý báo vui lòng gửi cho tôi theo địa chỉ sau... Hiện tại tòa soạn có gửi báo cho anh chị tôi. Xin vui lòng điều chỉnh như sau...Chân thành cảm ơn quý báo. Cầu xin Thiên Chúa ở cùng và chúc phước trên quý báo luôn.

Phạm N Vũ, Orlando, FL

Tôi cảm tạ ơn Chúa đã cho tôi được một công việc hợp với khả năng và sức khỏe của tôi.

Sang Huỳnh, Sioux City, IA

Xin Giáo Hạt và tôi con Chúa khắp nơi cầu nguyện cho HT New Orleans sớm có người chăn vì thật sự Hội Thánh đang trên đà phát triển và có Chúa Thánh Linh hướng dẫn.

Nguyễn Nhân, New Orleans

Con là một tín hữu tại Đức. Sau khi đọc bài NKHT trên TC 185, con rất cảm động, ước ao có dịp tiện

tham gia công tác này để cảm thông các tội tở Chúa tại Việt Nam. Con sẽ về Việt Nam ... nếu có chuyến YTXH nào tổ chức xin cho con biết, để con có thể sắp xếp tham gia.

Cám ơn Thông Công đã gửi báo thường xuyên cho con, con nhận được nhiều điều ích lợi cho đời sống tâm linh. Nguyện Chúa ban ơn nhiều trên quý tở Chúa và Ban Biên Tập.

Hồng Ân, Germany

Cám ơn bài viết “Em Tôi” trên TC 185.

B.Hà, Irvine, CA

Vợ chồng tôi đau ốm trong những tháng qua, nhưng Chúa đã chữa lành cho cả hai. Cám ơn Chúa. Xin Ban Biên Tập Thông Công cầu nguyện thêm cho chúng tôi.

Lý Giáp, New York

Cám ơn Chúa và cám ơn Tòa Soạn đã có bài “Nhật Ký Hành Trình.” Tôi được cảm động. Xin cho biết nếu tôi muốn tham gia vào chuyến đi như vậy thì phải làm sao? Xin Chúa ban ơn trên Tòa Soạn.

Túy Hương, Lancaster

... Báo Thông Công trên mạng Internet của Giáo Hạt vừa qua, có đăng bài viết của Nguyễn Đình, nhận xét về cuốn sách The Da Vinci Code. Nhận thấy đây là bài viết có nội dung rất tốt, giúp ích cho tín hữu trong Hội Thánh lúc này, chúng tôi trân trọng đề nghị Mục Sư Giáo Hạt Trưởng và tác giả của bài viết cho phép chúng tôi đăng lại bài này trên tờ Thông Công - Bản Tin Mục Vụ của Hội

Thánh Tin Lành Miền Bắc. Chúng tôi chân thành cảm ơn Mục Sư và tác giả.

*Mục Sư Âu Quang Vinh, TTK/
HTTL Miền Bắc, Việt Nam*

Tôi là một tín hữu trên 70 tuổi của HTTL Hawaii. Sau khi đọc bài Nhật Ký Hành Trình đăng trên Thông Công số 185, tôi thấy nghẹn ngào và thương xót các Mục Sư và Truyền Đạo tình nguyện đã tận tụy rao giảng Phúc Âm...

*Ngô Văn Nguyễn
Hawaii*

Cầu xin Chúa ban thêm ơn, thêm sức cho tất cả quý vị để chúng tôi có cơ hội học hỏi Lời của Chúa qua những bài viết của quý vị. Chúng tôi rất thích đọc báo và đã liên lạc nhiều lần nhưng vẫn không nhận được Thông Công nào từ khi chúng tôi chuyển sang địa chỉ mới. Xin gửi cho chúng tôi số tháng 1&2, 5&6. Xin thành thật cảm ơn quý báo.

An Nguyen, Houston, TX

Cám ơn Chúa đã ban phước dư dật trên gia đình chúng tôi.

Thao Haugstad, Pipestone, MN

Đây là lần đầu tôi gửi bài thơ đến báo Thông Công. Tôi muốn đóng góp những kinh nghiệm yếu đuối sa sút của mình, hầu có thể giúp ích cho những ai đang một mối nguyền lạnh trên bước đường theo Chúa sẽ được hâm nóng lại tâm linh của mình bằng chính ơn thương xót của Ngài.

Cầu xin Chúa ban ơn đặc biệt trên Ban Biên Tập Thông Công là một nhiệm vụ cầu dẫn đưa nhiều người trở

về với Chúa, và là nguồn sống phước cho những Cơ-đốc nhân.

Thủy Phạm, Pinellas Park FL

Cám ơn Chúa cho tôi nhận được cuốn Thông Công này. Tôi được sự dạy dỗ rất nhiều qua quý vị, được biết tin tức các Hội Thánh bạn cũng như ở Việt Nam. Cầu xin Thiên Chúa thêm ơn trên quý vị viết bài được đầy ơn Chúa.

Châu Thị Màng, Seattle

Một người bạn hàng xóm bỏ Chúa rất lâu đã lấy Thông Công của tôi xem, nên mấy số báo qua tôi không nhận được. Tiếc vì mất báo, nhưng vui vì biết đâu người kia đọc báo Thông Công sẽ ăn năn trở lại với Chúa. Xin gửi báo cho tôi về địa chỉ sau.

Trần HC, IL

Vai tôi bị đau, uống thuốc không khỏi. Trong giờ hiệp nguyện với Hội Thánh, tôi đặt tai lên vai đau cầu nguyện xin Chúa chữa. Chúa đã nhậm lời, vai tôi hết đau cho đến nay. Tôi không kể xiết những ơn phước Chúa ban cho.

Nguyễn Đình Cự, Sacramento, CA

Cảm tạ Chúa, tôi mới qua Mỹ, đoàn tụ với gia đình dù đã 68 tuổi. Tôi hứa trung tín với Đấng Christ đến trọn đời.

Huệ Nguyễn, Springfield, MA

Đọc Thông Công 185, qua bài “Nhật Ký Hành Trình” chúng tôi muốn tham gia các chuyến công tác YTXH... Xin cho chúng tôi địa chỉ một mục sư nào ở Đà-lạt để nhân dịp chúng tôi về VN thăm và trực tiếp giúp hầu việc Đức

Chúa Trời; Cho chúng tôi địa chỉ nào của TĐTN để chúng tôi gửi mỗi hai tháng và được báo cáo trực tiếp.

Bích Trần, Houston, TX

Cám ơn quý vị đã gửi báo đến cho chúng tôi. Xin Chúa thêm sức cho quý vị.

Trần Văn Trí, Morrow, GA

Mặc dù hai chúng tôi đã trên 70 tuổi, nhà tôi bị bán thân bất toại, nhưng chúng tôi luôn nhờ cậy Chúa và nhận được ơn phước Chúa ban, lúc nào cũng thỏa lòng và sức khỏe tốt.

ÔB May Nguyen, Fremont, CA

Bài Nhận Được

* *Tạ Ôn Chúa, Quảng Gánh Lo Đi* (thơ) Võ Ngọc Tây, CA

* *Con Dâng Lên Cha, Dòng Sông Phước Hạnh, Chúc Mừng Đại Lễ Giáng Sinh* (thơ) Lý Giáp, NY

* *Phút Ban Đầu* (thơ) Lệ Tâm

Nhắn Tin

Quý Độc Giả cảm động bài viết “Nhật Ký Hành Trình”: Chúng tôi

đã chuyển thư, ý nguyện của quý vị cho người có trách nhiệm tại Việt Nam. Xin chờ.

NG. T. Thanh Trúc, Anaheim Hills CA Rất cảm ơn về số dăng đặc biệt.

Thao Haugstad: Sẽ gửi TC cho hai người chị em. Xin cảm ơn.

Địa chỉ mới của
ÔB Mục Sư Lê Ngọc Cẩn
2290 Abbeyglen Cir.
Hoover AL 35226
(205) 986-6985
mscanle@hotmail.com

Ông Ngô Văn Nguyên

Chúng tôi đã có thư riêng cho ông. Xin cảm ơn.

Lan Vo, Granite Bay, CA

Chúng tôi chưa nhận được CD như bà nhấn. Sẽ gửi TC số này cho người bạn. Xin cảm ơn.

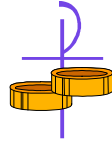
Bích Trần, Houston, TX

Chúng tôi đã liên lạc. Sẽ trả lời sau khi được hồi âm.

Thông Công *chân thành cảm ơn quý độc giả đã viết những lời khích lệ và dăng hiến đều đặn, một số độc giả đã dăng hiến thật rộng rãi. Xin Chúa ban phước lại cho quý vị.*

Xin cảm ơn quý tôi con Chúa viết bài gửi dăng, nhưng vì những giới hạn của tờ báo, chúng tôi không thể dăng tất cả những bài nhận được, mong quý vị thông cảm. Các bài gửi đến đều được dăng vào mục “Bài Nhận Được” Bài nào được chọn dăng, Tòa Soạn sẽ có thư riêng cho tác giả trong vòng ba tuần. Trong thời gian này xin đừng gửi cho các báo khác. Chân thành cảm ơn quý vị. Tòa Soạn không gửi lại cho tác giả những bài không chọn dăng.

Để tránh tình trạng mất báo hoặc Tòa Soạn phải đóng bưu phí hoàn trả, khi thay đổi địa chỉ, xin quý độc giả thông báo ngay địa chỉ mới.



Gia Đình Mới Trong Chúa

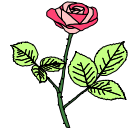
Anh Lê Minh Phúc, trưởng nam Ông Bà Lê Minh Chí, Warren, Michigan, kết hôn cùng Cô Nguyễn Trần Ngọc Thy, thứ nữ Ông Bà Nguyễn Văn Tấn, Học Môn, Việt Nam, ngày 03/06/2006, tại Thánh Đường Tin Lành Ấn Điển Detroit, Michigan.

Cô Nguyễn Thy Bảo Ngọc, Des Moines IA, thứ nữ Ông Bà Nguyễn Sỹ Minh, kết hôn cùng Anh Nguyễn Phúc Thịnh, thứ nam Ông Bà Nguyễn Đức Vạn, San Diego, California, ngày 6 tháng 5 năm 2006, tại First Federated Church, Des Moines, Iowa.

Anh Nguyễn Châu Thanh-Vân (Joseph), thứ nam Ông Bà Mục Sư NC Nguyễn Văn Chân, Apple Valley, CA, thành hôn cùng Cô Đặng Nguyễn Thanh-Thảo (Lynn), Ái nữ Ông Bà Đặng Ngọc Thanh, Monterey Park, CA, ngày 10/06/2006, tại Hội Thánh Tin Lành Midway City, California.

Thông Công chân thành chung vui cùng các gia đình mới

Chờ Ngày Sống Lại



Cụ Bà Mục Sư Trí Sự Lê Thành Sung, nữ danh Trần Thị Sang, chị dâu Mục Sư NC Lê Phước Thuận, New York, NY, đã yên nghỉ trong Chúa ngày 28/4/2006, tại Sài-gòn. Tang lễ được cử hành ngày 29/4/2006 tại Cần Giuộc, Long An, Việt Nam. Hưởng thọ 66 tuổi.

Cụ Bà QP Mục Sư Nguyễn Thành Mác, nữ danh Trần Thị Nga, nhạc mẫu của Mục Sư NC Phan Văn Phên, Seattle và Mục Sư NC Lê Phước Thuận, New York, đã yên nghỉ trong Chúa ngày 24/5/2006 tại Sài-gòn. Tang lễ được cử hành ngày 27/5/2006 tại nhà thờ Thủ Đức, Sài-gòn, Việt Nam. Hưởng thọ 89 tuổi.

Cụ Bà QP Truyền Đạo Phan Lang, nữ danh Nguyễn Thị Hường, thân mẫu Mục Sư Phan Minh Tân - Hội Thánh San Gabriel Valley, CA., đã yên nghỉ trong Chúa ngày 26/5/2006. Hưởng thọ 101 tuổi. Tang lễ được cử hành ngày tại nhà thờ Tam Kỳ, Quảng Nam.

Cụ Ông **Chế Hữu Xạ**, thân phụ Mục Sư Chế Anh Liệt, Hội Thánh Omaha, NE., đã yên nghỉ trong Chúa ngày 17/06/2006, tại Thốt Nốt, Cần Thơ, Việt Nam. Hưởng thọ 83 tuổi. Tang lễ được cử hành tại Thốt Nốt, Cần Thơ, Việt Nam.

Cụ Bà Mục Sư Đặng Văn Lục, nữ danh Nguyễn Thị Truyện, đã yên nghỉ trong Chúa ngày 10/6/2006 tại Fountain Valley, CA. Hưởng thọ 82 tuổi. Tang lễ được cử hành tại Skyrose Chapel, nghĩa trang Rose Hills, Whittier, CA, ngày 17/6/2006.

Cụ Bà Nguyễn Thị Câu, thân mẫu Mục Sư Nguyễn Tấn Cảnh, Hội Thánh Austin, TX, đã yên nghỉ trong Chúa ngày 20/06/2006 tại Phúc Âm, Bình Tuy, Việt Nam. Hưởng thọ 96 tuổi. Tang lễ được cử hành ngày 21/06/2006 tại Phúc Âm, Bình Tuy và Lễ An Táng ngày 22/06/2006 tại Nghĩa Trang Ân Từ Viên, Lái Thiêu, Bình Dương, Việt Nam.

Cụ Ông Quang Nhựt Ân, thân phụ Mục Sư Quang Nhựt Anh Tài, Hội Thánh Greensboro, NC, đã yên nghỉ trong Chúa ngày 24/6/2006 tại Nha Trang, Việt Nam. Hưởng thọ 88 tuổi. Tang lễ được cử hành tại HTTL Vĩnh Phước, Nha Trang, ngày 26/06/2006. Được biết cụ ông là một trong những chức viên đầu tiên xây dựng Hội Thánh Nha Trang và Hội Thánh Vĩnh Phước.

Thông Công cầu xin Chúa an ủi các tang quyến.

HỘI THÁNH TIN LÀNH VIỆT NAM HOA KỲ

Danh Sách các Hội Thánh và Ân Nhân ủng hộ báo Thông Công

HT Akron, HT Amarillo, BPN HT Lynnwood, BPN Vietnamese Bible, Bùi Kim, Bùi Đoan Trang(2), Châu Thị Mang, HT Ân Điển, LB(2), Đàm Hữu Đông, Đặng Ngọc Được, Đặng V. Lục, Đào Lương Ngọc, HT Des Moines(3), Diệp D. Ewing, Đinh Bình, Đinh Phùng Xuân, Đỗ Bá Hùng, Dương Đào Hạnh, HT Greenville(2), Hai T. L. Minh, HT Harrisburg, Hồ Thị Nhuận, Hoàng A. Alice, Hoàng D. Hiệp, Hoàng M. Việt, Huỳnh Khải, Huỳnh Kim Anh, Huỳnh K. Lâm, Huỳnh Lực, Huỳnh Văn Nôi, Huỳnh Sang, Alexander E. Jackson III, HT Kent(2), Kiều Công Lý, Lâm Lý Trí, Lê Thị Bảo An, Lê Hương, Lê Anh Kiệt, Lê Thị Kim Phương, Lê Loan, Lê Thành Long, Lê Tái Sanh, Lê Văn Thái, Lê Văn Tỏi, Lê Thượng Tứ, HT Lilburn(2), Lưu Kim Long, Mao Sunly, HT Midway City, HT Mira Mesa, HT N. Hollywood(3), HT New Orleans II, Ngô M. Triết, Nguyễn N. Ân Điển, Nguyễn H. Anne, Nguyễn H. Austin, Nguyễn Dẫn Bao, Nguyễn Ngọc Diệp, Nguyễn Đỗ Hanna, Nguyễn Như Hiếu(2), Nguyễn H. Hoàng, Nguyễn Q. Hùng, Nguyễn Joshua, Nguyễn D. Kim, Nguyễn V. Lam, Nguyễn Linda, Nguyễn Mai, Nguyễn Đăng Minh(2), Nguyễn Kim Mountain, Nguyễn Thiện Mỹ, Nguyễn T. Nhân(2) Nguyễn Linh Nhi, Nguyễn Phùng, Nguyễn Samson, Nguyễn Bá Sơn, Nguyễn D. Tâm, Nguyễn Thiện Thành, Nguyễn M. Thu, Nguyễn Tommy, Nguyễn Thanh Tùng, Nguyễn Năng Tửu, Nguyễn N. Tuyên, Nguyễn Thị Viện, Nguyễn T. Xuân-Hương, HT Orange(2), HT Orlando(2), Phạm Văn Cần, Phạm Thị Cúc, Phạm T. Deborah, Phạm T. Lộc, Phạm K. Sơn, Phan Thị Yến, HT Portland, Quách Thị Ngân, Evelyn M. Revelle, HT Rockdale, HT San Diego, HT San Fernando Valley, HT Santa Clara(2), HT Seattle(2), Spencer Sutherland, Jonnathan T. Sylvester, Tạ Chánh Hoa, Tạ Thanh Phong, Tăng Nga, Creative Touch, Trần Trọng Chơn, Trần Dorothy, Trần Chí Hiếu, Trần My Hoàng, Trần Julie, Trần Ngọc Mỹ, Trần Thiện Peter, Trần Bích Thủy(2), Trần M. Trần, Trịnh Văn Ngân, Trịnh Thị Tỷ, Trương Thanh Johnson, Võ Kim Lâm, Võ Văn Rong, Vũ Tam Đoàn, Vũ Hồng Tuấn, Vũ Vanle, HT York.

Số đăng hiến từ 1/03/2006 đến 30/04/2006 \$8,066.93

Số chi từ 1/03/2006 đến 30/04/2006:

In Thông Công số 185	\$4,080.00
Bưu phí	<u>1,725.36</u>
Tổng cộng chi	<u>\$5,805.36</u>
Dư quỹ lần này	<u>\$2,261.57</u>

*** Chân thành cảm ơn quý Hội Thánh và ân nhân xa gần đã tích cực ủng hộ Thông Công về phần tài chánh trong suốt thời gian qua, nhờ đó Thông Công có thể đáp ứng nhu cầu của độc giả. Thông Công phát hành 4,000 số mỗi kỳ. Xin quý độc giả tiếp tục cầu nguyện, đăng hiến và giới thiệu Thông Công. Nguyện xin Chúa ban phước lại trên toàn thể quý vị.**

Mục Sư Nguyễn Văn Nghĩa/Thủ Quỹ Giáo Hạt